



*« Cúi ngược mắt nhìn lên trên núi...
sự tiếp-trợ lời đến từ Đức Giê-bô-va »
(Thi-thiên 121 : 1-2)*

**THÁNH
KINH
BÁO**

**314
THÁNG MƯỜI
1964**



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC – Christian Library

Địa chỉ: R3-84 Hưng Gia 1, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh

SĐT: (+84-28) 5410.9708 - Email: info@VNChristianLib.org

Website: thuviencodoc.org

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.



*« Cúi ngược mắt nhìn lên trên núi...
sự tiếp-trợ lời đến từ Đức Giê-bô-va »
(Thi-thiên 121 : 1-2)*

**THÁNH
KINH
BÁO**

**314
THÁNG MƯỜI
1964**



Ảnh G. W. Hunt

Cuộc đón tiếp Ông bà Mục-sư
Tân - sĩ K. C. Fraser tại Phi-
cảng Tân - sơn - nhứt, lúc 11
giờ 30 ngày 3 - 10 - 1964.

THÁNG MƯỜI 1964

Số 314

THÁNH - KINH BÁO

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

LỆ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng

Bài-vở, thư-từ và bưu-phiếu xin gửi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

- ★ *Xã-luận* : Tâm-chí hy-sinh khả-kính
- ★ *Lời sống đồn vang* : Lưỡi rìu chìm lại nổi
- ★ *Nếp sống tín-đồ* : Tín-đồ có nên mua, bán và đái rượu không
- ★ **Những bí quyết thành công của Giảng Báp-tít**
- ★ **Sự thương xót của Đức Chúa Trời**
- ★ *Thơ Ai cứu tôi*
- ★ **Thánh-Kinh Đại-Cương.**
- ★ *Tiếng nói thanh niên* : Bí-quyết thành-công của tuổi trẻ
- ★ **Đỗ Kinh-thánh.**
- ★ *Tòa giảng Tin-lành* : Ai là kẻ đại ?
- ★ *Tiếng nói Phụ-nữ* : Di sản để cho con
- ★ *Vườn cây xanh* : Chiếc xe đạp đỏ
- ★ *Hồi ký của M. s. Đoàn-văn-Miêng* : 28 ngày tại Mỹ quốc
- ★ **Tin nước ngoài**

ĐỂ LẠI SỐ SAU

Vì có nhiều bài cần đăng, nên xin đề bài « **TIỂU SỬ MARTIN LUTHER** » và « **TÌM HIỂU** » lại số báo sau.

Trân trọng kính mời các bạn đọc đón xem.

T. K. B.

HAI tiếng « Hy-sinh » không khó nói. Ai ai cũng có thể nói được! « Tôi hy-sinh cho đất nước! Hy-sinh cho đồng-bào!

Hy-sinh cho Giáo-hội! Hy-sinh cho chính-nghĩa v.v... Nhưng thử hỏi, bao nhiêu tâm chí hy-sinh đã thốt ra ấy nếu: đem đo-dò, cân nhắc, phân-chất, chiếu điện (dưới ánh sáng của chân-lý) sẽ cho ta thấy chân-tính của nó có giá-trị mực nào? Có thật là « Tâm chí hy-sinh khả-kính » đề nêu gương cho nhân-thế chăng? Hay là sự hy-sinh đi đôi với hy-vọng tư-kỷ thường tình? Miệng luôn phô-trương hy-sinh mà lòng vẫn nghĩ đến địa vị tương-lai sẽ thu-hoạch được gì cho bản thân ích-kỷ.

Vậy hy-sinh phải là thế nào? — Hy-sinh là sự tự bỏ quyền tự-do, quyền lợi và luôn cả sinh-mạng mình mà làm một việc gì ích lợi chung cho nhân-quần xã-hội, cho quốc-thái dân an. Một người thật có tâm-chí hy-sinh vì chính-nghĩa thì không còn nghĩ đến mình, chỉ dốc chí xả thân cho nghĩa-vụ mà mình đã tự nhận làm bổn-phận của công-dân đối với tổ-quốc, với đồng-bào, với nhân-loại. Nói như thế không có nghĩa là hạ thấp giá-trị của thành-quả hy-sinh ấy, hoặc phải phủ nhận công ơn nghĩa cử chân-thành của người có tâm chí hy-sinh vì nghĩa cả; trái lại phải thừa-nhận đó là những ân-nhân đáng tôn trọng, đáng cúi mình khâm-phục, đáng noi gương và khả kính vậy.

Một khi, mỗi một tuyên ngôn: « Đây là những tâm-chí hy-sinh vì chính-nghĩa » bất cứ trong lĩnh-vực nào mà sữ-hành nó

tâm - chí

hy - sinh

khả kính

đều đúng mực với sở-thuyết « hy-sinh bất vụ-lợi », không đặt hy-vọng trước hy-sinh thì lo gì không thực-hiện được câu: « Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương-cầu » và nêu cao tinh-thần đoàn-kết chặt-chẽ chân-thành của những tâm chí hy-sinh khả kính. Kết tinh được khối tâm-chí hy-sinh như thế làm gì có những cảnh đau lòng: phân tranh ngôi thứ, mưu chiếm địa-vị, chia rẽ bất-hòa, thù-hằn nê-cổ, cốt-nhục tương-tàn được. Nên lưu ý luôn: hễ phen hờ thì gió lờ. Tổ hợp nào không đoàn-kết chặt-chẽ kín đáo thì dễ lắm cho kẻ thù lẫn vào xáo trộn hàng ngũ, gieo rắc nghi-ngờ, thúc-đẩy tính quá-khích bùng-bột nông-nổi, nhiều người nhẹ dạ non lòng hành-dộng vô ý-thức; chắc-chắn không sớm thì muộn tinh-thần sẽ bị lung-đoạn, nội-bộ rối-ren suy-yếu lẫn đến thất-bại chua cay.— Nhìn vào tình-trạng khản-trương của đất nước hiện nay ai lại không mong-mỏi tất cả nhân-tài ái-quốc đủ khả-năng cũng có tâm-chí hy-sinh khả-kính như thế, mới thể-hiện lực-lượng hùng-cường khả-di bình-định quốc-gia ca khúc khả-

hoàn, thống-nhất giang-sơn trường-cửu.

Về phương-diện thuộc-linh của Hội-thánh không phải là không có trạng-thái tương-tự như thường tình thế-tục đâu. Ma-qui cũng luôn xui cho Hội-thánh, hoặc giả các tô-tớ Chúa tự đề-cao xác-thịt, tưởng mình đã hy-sinh đời sống mình phụng-sự Chúa quá nhiều, và đồng-thời đòi hỏi Chúa cho biết những hy-sinh đó rồi mình sẽ được những gì? Như Kinh-thánh chép: «Phi-e-rơ bèn thưa rằng: Này, chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo thầy; vậy thì chúng tôi sẽ được chi? (Ma. 19: 27). Đó há không phải họ đã tự bày-tỏ chân-tính của mình là vì những điều mình sẽ được mà hy-sinh chớ nào phải vì Chúa? chúng ta há không có đồng một tính-tình như họ sao? Ta thường khoa ngôn lên mặt cách hãnh-diện: «Tôi hy-sinh đời tôi cho Chúa», nhưng đồng thời ta cứ so đo quyền lợi, cân phân địa-vị, hay bất-mãn những điều tự-ái phật lòng hoặc hoàn-cảnh bất như-ý phải gặp. Thế là hy-sinh của ta đã nói còn có nghĩa gì. Há không hồ-thẹn mà đòi quyền lợi khi sự hy-sinh của mình chưa đúng nghĩa đúng mức sao? Dầu vậy, đứng về phương-diện công-nghĩa của Đức-Chúa Trời; Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: «Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội-phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời» (Ma. 19: 29). Ấy là, khi nào ta thật tâm hy-sinh phụng-sự Chúa vô điều-kiện, thì công khó của ta trước mặt Đức Chúa Trời không phải là luống nhưng đâu.

Đối diện với Chúa Jê-sus-Christ, Đấng đã hoàn-toàn hy-sinh tất cả mọi vinh-hiền cao-trọng và mạng sống tôn-quí của Ngài cho chúng ta mà thánh Phao-lô đã mô-tả: «Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-đẳng mình với Đức Chúa

Trời là sự nên năm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tô-tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự» (Phil. 2: 6-8). Chúng ta há không rung-động, cảm-kích sâu xa về ân-huệ do tâm-chí hy-sinh vô bờ bến của Ngài sao? Chúng ta có thể nào nói gì khác hơn lời của thánh Phao-lô tự-chứng: «Nhưng khi Đức Chúa Trời... lấy ân-diễn gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao-truyền Con đó ra trong người ngoại-đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với *thịt* và *máu* — Đức Thánh-Linh đã bảo trước cho tôi rằng từ thành này sang thành khác *dây xích* và *hoạn nạn* đương đợi tôi đó. Nhưng tôi *chẳng kể sự sống mình* làm quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus để mà làm chứng về Tin-lành của ơn Đức Chúa Trời» (Gal. 1: 15, 16; Công. 20: 23, 24).

(Xin xem tiếp trang 38)

Quê tôi

An cường là quê hương của tôi, dân chúng ở đây sống với nghề chài lưới, từ trước họ không hề biết đến Chúa, nhưng hiện nay đã có 500 người tiếp nhận Ngài. Vậy tôi viết bài này đề ngợi khen danh Chúa.

An cường cảnh trí Chúa vui ban,
Cường thịnh, an khương, tỏa khắp làng
Đấng Thánh trên trời, luôn ngự trị,
Muôn người dưới đất, hưởng bình an.
Năm trăm tín hữu tìm chân lý
Một đám dân chài được hiển vang
Trỗi nhạc Thiên ca, khen ngợi Chúa
Muôn đời chúc tụng, đấng cao sang

LÊ-CHU-TRÍ

Kính Mời



Ông Bà Mục-sư K. C. Fraser

Nhơn dịp Tấn-sỹ K.C FRASER là Phó Hội Trưởng của Hội Truyền-giáo Phước-Âm Liên-hiệp (CMA) đến thăm Hội-thánh Việt-Nam, chúng tôi có tổ-chức một buổi giảng đặc-biệt tại nhà thờ Tin - lành số 155, Trần hưng Đạo Saigon vào lúc 20 giờ ngày 25 tháng 10 năm 1964.

Cũng nhơn dịp này chúng tôi sẽ nhận số tiền lạc-hiến do toàn-thê con-cái tôi-tớ Chúa ủng - hộ việc xây lại 10 nhà thờ tại tỉnh Quảng-nam bị bão làm hư - sập ngày 15 tháng 9 vừa qua. Vậy chúng tôi trân-trọng kính mời toàn - thê con-cái tôi-tớ Chúa thuộc các Hội-thánh Anh, Mỹ, Pháp, Hoa, Việt tại Đô-thành và các tỉnh lân-cận vui lòng đến dự thờ-phượng Chúa, nghe Tấn-sỹ FRASER phân - phát lời Ngài và dự phần cách rộng-rãi việc xây lại 10 nhà thờ nói trên.

Trân trọng kính mời, và chân-thành cảm ơn trước.

Hội-Trưởng : MỤC-SƯ ĐOÀN VĂN MIÊNG

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

LƯỚI RÌU CHÌM LẠI NỔI

SÁCH II Vua 6:1-7 chép về chiếc lưới rìu của môn-đồ Ê-li-sê đã lìa khỏi cán và rơi xuống nước đang khi người dẫn cây nơi mé sông Giô-danh. Lưới rìu lại có thể nổi lên mặt nước được ư? Nghiên cứu về « sức đẩy ARCHIMÈDE » trong chất lỏng, các nhà vật-lý-học đã bảo: « một vật rắn chìm hẳn vào một chất lỏng chịu tác-dụng của hai sức:

— Trọng-lượng của vật lôi vật từ trên xuống dưới theo đường thẳng đứng.

— Sức đẩy của chất lỏng đẩy vật từ dưới lên trên cũng theo đường thẳng đứng. Ba trường hợp có thể xảy ra:

— Nếu trọng - lượng của vật lớn hơn sức đẩy của chất lỏng thì vật rơi xuống đáy.

— Nếu trọng - lượng bằng sức đẩy của chất lỏng thì vật lơ-lửng trong chất lỏng.

— Nếu trọng-lượng của vật bé hơn sức đẩy của chất lỏng thì vật nổi lên mặt chất lỏng.

Lưới rìu chìm đáy nước là hợp-lý vì là một miếng kim-loại rắn chắc có trọng-lượng lớn hơn sức đẩy của nước. Nhưng lưới rìu đã chìm lại nổi ắt hẳn phải ngoài những trường-hợp nói trên. Đây là việc siêu-thường. Việc này cũng như những việc mà Ê-li-sê đã làm rất dễ dàng trong đời tiên-tri của người chẳng hạn như việc chữa lành bệnh một cách kỳ-diệu cho tổng-binh Sy-ri là Na-a-man (II Vua 4:1-7), hay việc hóa dầu nên nhiều và đầy-dẫy để giúp-dỡ một gia-đình nghèo - khó được sống an-nhàn

(II Vua 5 :-) Ê-li-sê chỉ cần hỏi môn-đồ mình: lươi rìu đã rớt ở đâu rồi người chặt một khúc cây quăng xuống nước, lươi rìu từ từ nổi lên và truyền lệnh thâu-nhận. Lươi rìu là khí-cụ của người thợ rừng để phá đốn cây-cối. Bởi một lươi rìu và chỉ một lươi rìu sắc-bén thôi cũng đủ ngày này qua ngày khác bao cây rừng phải lìa khỏi vị-trí hiện-hữu của mình. Và cũng chỉ bởi một lươi rìu mà môn-đồ của Ê-li-sê đã ra đi trong hân-hoan và hy-vọng. Giờ đây, lươi rìu đã mất. Cái gì có thể làm cho lươi rìu nổi lên? Chỉ cần một khúc cây. Phải, chỉ một khúc cây là đủ. Khúc cây này phải từ tay Ê-li-sê ném xuống ngay chỗ lươi rìu đã chìm. Có quả thật Ê-li-sê, khúc cây và lươi rìu? Ta có thể ngờ-vực được ư?—không, chính là Ê-li-sê, người đã nối-tiếp chức-vụ tiên-tri của Ê-li đã nhận lãnh quyền-năng từ Đức Chúa Trời (II Vua 2: 9-14) Chỉ riêng tên người cũng đủ nói lên lý-do tại sao người có quyền-năng ấy. Ê-li-sê có nghĩa là « Đức Chúa Trời là sự cứu-rỗi. » Dường như người là hình-bóng về Jê-sus-Christ trong Tân-ước. Ý-nghĩa về danh-hiệu của người cũng gần giống ý-nghĩa về danh-hiệu Jê-sus-Christ. JÊSUS là « Cứu-Chúa », còn CHRIST được dùng như danh MÊSI trong Cựu-ước (Gi. 1: 41) ấy là danh đặt cho một Đấng Tiên-tri kiêm chức Vua mà từ lâu các tiên tri đã dạy dân Giu-đa nên trông đợi (Sứ. 19: 4; Mat. 11: 3). Đúng là Ê-li-sê đã chặt khúc cây và quăng xuống nước. Khúc cây chỉ là phương-pháp để làm cho lươi rìu nổi lên. Điều này nhắc ta nhớ lại thập-tự-giá của Chúa Jê-sus. Thập-tự-giá là phương-pháp duy-nhất Chúa Jê-sus dùng để buông tha tội-nhân khỏi vòng xiềng-

xích nô-lệ và tội-lỗi. Thập-tự-giá còn là nơi lưu-xuất quyền-năng Đức Chúa Trời cho kẻ tiếp-nhận. Nhờ buông-tha, ta không còn là tội-nhân, nhờ quyền-năng, ta có thể trở thành khí-cụ sắc-bén trong tay Đức Chúa Trời. Quyền-năng Đức Chúa Trời đang ở trong ta?

Khi lươi rìu văng khỏi cán rơi xuống nước tức thì một cảnh lộn-xộn đã diễn ra. Môn-đồ Ê-li-sê hoảng-hốt, bối-rối, kêu-van ầm-ĩ. Bạn hữu người ngờ-ngác nhìn, thương-hại. Mọi người đều ngưng hoạt-động. Bởi đâu có cảnh-trạng này?—À, thì ra người đã mượn rìu của kẻ khác. Người đã mượn của ai? Mà làm sao các môn-đồ Ê-li-sê đều có riêng cho mình mỗi người một chiếc rìu ngoại-trừ người này?—Ta không biết. Điều ta biết là người đã mượn rìu của kẻ khác. Chính miệng người đã xưng ra với tiên-tri: « Ồ Chúa tôi! than ôi! tôi có mượn nó. » Mượn rìu của kẻ khác khó có thể thành-công. Một là không nhận biết chắc-chắn về công-dụng của nó. Hai là không sử-dụng được đúng mức nếu không là không sử-dụng được gì cả. Trong phạm-vi tin-kính cũng như trong công-trường thuộc-linh có thể có người đã mượn rìu của kẻ khác. Họ có thể là Gia-cốp khi ở Bê-tên: « Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn-giữ tôi lúc đi đường cho bánh ăn áo mặc và nếu tôi trở về bình-an đến nhà cha tôi thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời tôi. » (Sáng. 28: 20).

Mượn rìu của kẻ khác còn có thể thảm-bại nặng nề khi thử-thách xảy đến. Họ có thể là chướng-ngại cho kẻ muốn vươn mình lên bởi đức-tin. Tốt hơn hết là đừng mượn rìu của ai và phải lo cho mình có được một lươi rìu sắc-bén. Giu-

(xin xem tiếp trang 32)

**TÍN - ĐỒ CÓ NÊN
MUA, BÁN VÀ
ĐÀI RƯỢU KHÔNG**

?



Giải thích hình đồ số báo trước : Ê-phê-sô 5 : 18

CÓ một số tín-đồ công-nhận việc uống rượu kể cả la-ve là không đẹp ý Chúa. Vì vậy họ cứ rượu một cách tuyệt đối; không bao giờ dám cầm một ly nước có chất men đưa lên môi. Nhưng nghề-nghiệp của họ là người bán tạp hoá, bán giải-khát, hay mở tiệm ăn nên họ đã mua rượu để bán lại cho khách hàng với lý-luận rằng tiệm tạp-hóa, quán ăn hay giải khát của họ, nếu không có rượu bán thì sẽ mất dần khách. Bởi vậy trong cửa tiệm của họ, có đủ các loại rượu để bán. Về việc này, tôi thấy không có một câu Kinh-thánh nào trực tiếp cấm người tín-đồ bán rượu. Nhưng tôi đã có lần đọc báo nói: « Có hai người vào trong một tiệm ăn nhậu nhẹt say rồi vì một lời nói tức khí mà người kia đã cầm dao đâm chết bạn. » Cũng có báo đăng tin

người say rượu đi chuển-choáng ngoài đường rồi bị xe hơi cán chết. Chúng ta thử đặt giả-thuyết rằng chính người cầm dao giết người và người bị xe cán chết trên đây là do một tín-đồ Tin-lành nào đó đã bán rượu cho họ uống. Như vậy, chính người tín-đồ bán rượu là tông phạm trong các vụ tử-thương ấy. Đối với luật-pháp của đời này, chúng ta sẽ được trắng án. Nhưng đối với luật-pháp của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta là người bán rượu, có dám bảo rằng chúng ta không có trách nhiệm gì trước Toà-án Trống của Ngài không?

Trường-hợp cuối cùng tôi muốn nêu ra đây là mua rượu đài bạn. Chúng ta đâu là tín-đồ của Đấng Christ cũng còn có những người bạn ngoại-đạo đối với ta rất thân-tình và đáp lại chúng ta cũng dành cho họ những cảm tình nồng-hậu.

Trong số các bạn ấy, cũng có những «cây rượu», đồ-đệ của Lưu-Linh mà lâu ngày xa cách chúng ta không được gặp mặt. Cuộc tái-ngộ tay bắt mặt mừng với bạn, chúng ta không ngần-ngại mời bạn dùng bữa chung vui đề đôi bên có dịp hàn-huyên một cách thân mật. Và trong bữa cơm, vì muốn chiều sở-thích của bạn, chúng ta đã mua rượu đãi bạn, cho thêm phần vui-vẻ. Chúng ta không nghĩ đến Lời Chúa phán: «Khốn thay cho kẻ pha đồ độc cho người lân-cận mình uống, làm cho nó say... (Ha-ba-cúc 2: 15). Ngoài ra cũng có những gia-đình tín-đồ lúc cưới vợ hay gả chồng cho con cái, có tổ-chức những bữa tiệc mừng để thết đãi bà con bạn hữu hay những người láng giềng quen biết. Các hôn chủ muốn làm hài-lòng các bạn bè hay bà con ngoại đạo, và đồng-thời cũng để tránh sự dèm chê của các đồ-đệ lưu-linh nên đã bỏ tiền ra mua rượu đãi khách trong các bữa tiệc mừng ấy. Chủ-trương gây thêm cảm tình với mọi người thân thuộc hay

quen biết là một việc rất tốt nhưng nếu chúng ta dùng phương-tiện không đẹp ý Chúa mà thực-hiện chủ-trương ấy thì đó là một việc không nên làm. Và lại tiền bạc cũng như những vật gì khác của chúng ta đều thuộc về Chúa cả. Chúng ta chỉ là những quản-gia của Ngài mà thôi. Chúng ta phải xử dụng đồng tiền cách nào cho hợp-lý để khỏi bị chủ của chúng ta là Đức Chúa Trời quở trách về sự phí phạm. Giả sử chúng ta có một số tiền giao nhờ một người bạn gìn-giữ và người bạn này tự-tiện lấy tiền ấy để mua rượu đãi khách xem chúng ta có bất-bình hay không. Nhân đề cập đến việc mời rượu trong tiệc cưới, tôi tưởng cần trích ra đây biểu-quyết thứ 6 của Đại Hội-Đồng Tổng Liên-Hội lần thứ mười bốn họp tại Lạc-Thành (Quảng-Nam) từ ngày 20 đến 24-7-1937 như sau:

«Biểu-quyết về phép giao nên làm trong giảng đường là tốt hơn.

(Xin xem tiếp trang 11)

HỘI-THÁNH THƯỢNG-DU VỚI VẤN-ĐỀ RƯỢU

CHẤP-SỰ UỐNG RƯỢU, TRUYỀN-ĐẠO KHÔNG ĐƯỢC PHONG CHỨC MỤC-SƯ

Ông Y. NG... được thăm-vấn đề phong-chức Mục-Sư. Hội-đồng thăm-vấn rất vừa ý về sự hiểu biết lễ đạo, về từng-trải như về sự kêu gọi của viên Truyền-đạo.

Nhưng sau đó, Hội-đồng tuyên-bố chưa phong chức Mục-Sư cho viên Truyền-đạo này được, mà phải hoãn lại một thời gian, vì lẽ trong Hội-thánh của ông còn có một chấp-sự uống rượu.

BÁN HAI CHAI RƯỢU, VIÊN TRUYỀN-ĐẠO BỊ CÁCH-CHỨC

Vì túng tiền tiêu, một viên Truyền-đạo ở Boun Piang mua hai chai rượu từ chợ đem về bán cho đồng-bào trong làng để kiếm một ít đồng lời.

Ban Trị-sự Chi-hội hay tin, tức thì họp lại lập biên-bản cách-chức viên Truyền-đạo ấy với câu ghi chú: « sẽ phúc trình cho Ban Trị-Sự Địa-hạt sau ... »

(Theo lời thuật của hai vị Mục-sư)

NHỮNG BÍ-QUYẾT THÀNH-CÔNG CỦA GIĂNG BÁP-TÍT

Bài của Giáo-sĩ G. W. Hunt

Lời mở đầu :

Trải qua mấy tháng tôi đã nghiên-cứu đời sống và chức-vụ của Giăng Báp-tít, tôi được cảm-động lắm vì tôi thấy rằng Giăng Báp-tít là một người được Đức Chúa Trời ban phước nhiều ; cũng thấy rằng ông là một đầy-tớ của Chúa đã hầu việc Ngài rất có hiệu lực.

Ở đây tôi xin trình-bày mấy điều về Giăng Báp-tít khiến chúng ta rất lưu-ý.

1. Ông là một tiên-tri đầu-tiên đã xuất-hiện sau một thời-gian 400 năm mà dân Y-so-ra-ên không có tiên-tri của Chúa.

2. Ông cũng là một nhà truyền-giáo trứ-danh : Hàng ngàn người ra đồng vắng để nghe lời ông giảng-dạy.

3. Giăng Báp-tít chính là người đã chỉ tỏ Đức Chúa Jêsus cho loài người — « Kia Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cắt tội-lỗi thế-gian đi. » Giăng 1 : 21

4. Ông được Đức Chúa Trời rất tôn-trọng bởi vì ông làm báp-têm cho chính Chúa Jêsus - Christ ở dưới sông Giô-đanh.

5. Hơn nữa, Giăng Báp-tít đã được Đức Chúa Jêsus nâng cao hơn mọi sứ-đồ của Ngài, khi Ngài phán rằng :

« Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong những người do đàn-bà sanh ra, không có ai đấng lên hơn Giăng Báp-tít » Math. 11 : 11.

Thưa quý ông bà, mỗi khi chúng ta gặp một nhân-vật phi-thường như Giăng

Báp-tít thì chúng ta thử hỏi rằng : Vì có nào ông thành-công như vậy ? hoặc chúng ta tự hỏi :

Bí-quyết thành-công của ông là gì ?

Đối với Giăng Báp-tít thì chúng ta cũng có thể đặt mấy câu hỏi :

1. Tại sao ông được Đức Chúa Trời đại-dụng ?

2. Tại sao ông giảng được một cách có quyền-năng kỳ-diệu ?

3. Tại sao Giăng Báp-tít được Đức Chúa Trời tôn-trọng dường ấy ?

Nếu chúng ta đáp được những câu hỏi này thì chúng ta có thể thi-hành chức-vụ của mình một cách hữu-hiệu và đầy ơn phước của Đức Chúa Trời như vậy.

Vậy sau đây xin nêu ra những duyên-cớ khiến cho Giăng Báp-tít hầu việc Chúa một cách có kết quả.

1. Giăng Báp-tít là một người cảm-biết mình được Đức Chúa Trời kêu gọi và sai đi hầu việc Ngài.

Sứ-đồ Mác chép rằng :

« Nay, ta sai sứ ta đến trước mặt ngươi. » 1 : 2.

Sứ-đồ Giăng chép rằng :

Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng » 1 : 6.

Đây chúng ta thấy các sứ-đồ rất lưu-ý một điều về Giăng Báp-tít ấy là họ nhận-thức rằng Giăng Báp-tít là một người

được Đức Chúa Trời sai-khiến và chính ông cũng từng biết rằng ông là sứ-giả của Đức Chúa Trời.

Thưa quý vị, đây là một điều rất thiết-yếu mà mỗi người hầu việc Chúa phải cảm-biết ấy là chúng ta đã được Đức Chúa Trời kêu-gọi và sai đi bởi Đức Thánh-Linh, bằng không chúng ta không thể nào chịu nổi và đứng vững trong chức-vụ thánh của Ngài.

Không có một chức-nghiệp nào khó-khăn bằng chức-vụ truyền-đạo của Chúa giữa loài người. Không phải vì Chúa bèn là vì loài người.

Chúng ta không thể nào chịu nổi những sự lo-lắng, những sự khó-khăn trong chức-vụ làm truyền-đạo nếu chúng ta không có sức mạnh trong lòng vì biết rằng mình được Đức Chúa Trời kêu-gọi và sai đi.

Vả lại sự hiểu biết mình được Chúa sai đi sẽ trở nên một động-cơ thúc-đẩy chúng ta « lo việc Cha » chúng ta y như Đấng Christ vậy.

Nếu chúng ta thiếu sự thúc-đẩy của Chúa mà hầu việc Ngài, có lẽ là vì chúng ta thiếu sự biết chắc về sự kêu-gọi của Ngài.

Bên nước chúng tôi hằng năm có rất nhiều thanh-niên lên đường làm truyền-đạo: Người thì đi vì có địa-vị tương-lai, người khác là vì lợi-lộc riêng, người kia là vì sự ép-buộc của gia-đình, người nọ là vì những cơ-hội về giáo-dục để được tiến-bộ trong xã-hội. Những hạng thanh-niên này phần đông thất-bại rồi nghỉ chức-vụ truyền-đạo.

Vì sao? Vì họ không có sự kêu-gọi của Chúa để mà thúc-đẩy họ và khiến cho họ chịu nổi mọi khó-khăn và đứng vững

trong chức-vụ truyền-đạo như Giăng Báp-tít vậy.

II. Giăng Báp-tít cảm biết rằng ông được Đức Chúa Trời kêu gọi và sai đi làm một công việc — dọn đường cho Chúa Jêsus.

« *Hãy dọn đường Chúa* » Math. 3 : 3

Đây chúng ta nhận thấy Giăng Báp-tít rất hiểu biết về Đấng sai ông đi và ông cũng biết rõ-ràng về công-việc mà Chúa gọi ông phải thi-hành. Hai điều này phải luôn luôn đi đôi với nhau, tức là biết Đấng kêu-gọi và biết về công việc Ngài sai đi làm. Giăng Báp-tít từng biết cả hai điều này.

Công-việc của Giăng Báp-tít rất đơn-sơ nhưng rất vĩnh-viễn, ấy là kêu-gọi loài người sẵn sàng cho sự đoái thăm của Đấng Cứu-thế, tức là Đấng Vinh-hiến.

Giăng Báp-tít hiểu thấu-đáo về công việc trong chức-vụ truyền-giáo, ấy là kêu-gọi loài người sẵn-sàng tiếp rước sự ngự-lâm của Con Đức Chúa Trời.

— Kêu-gọi loài người dọn đường cho Chúa.

Thưa quý vị, kê-cứu lịch-sử của Hội-thánh Đức Chúa Trời chúng ta nhận thấy rằng trải qua bao nhiêu thế-kỷ, công-việc chính của Hội-thánh là « dọn đường cho Chúa. » Giăng Báp-tít đã kêu gọi loài người chuẩn-bị vì Đấng Cứu-thế sắp đến lần đầu tiên. Công-việc của chúng ta cũng không thua một chút nào cả vì chúng ta phải kêu-gọi loài người dọn đường cho Chúa vì Ngài sắp đến lần thứ hai - Ngài sắp tái-lâm!

Đức Chúa Jêsus - Christ sắp hiện ra, bởi vậy công-việc của chúng ta cũng như công-việc của Hội-thánh là dọn mình trước hết rồi dọn thế-gian nữa.

Thế thì « dọn đường cho Chúa » là công-việc của Hội-thánh, là công-việc chính, là công-việc trọn-vẹn, và cũng chỉ có công-việc đó thôi.

Chúa không đòi hỏi nơi chúng ta một việc ngoài việc đó và Ngài cũng không nhận một việc khác nữa.

Cám ơn Chúa, Ngài kêu-gọi chúng ta để làm một việc từ trên trời nhưng mà chúng ta phải thực-hành trên đất.

Một việc giữa loài người, nhưng một việc bởi Đức Chúa Trời.

Bởi vậy tất cả việc làm cũng như mọi cố-gắng của chúng ta đều phải được đối-chiếu với mục-đích kêu-gọi của Chúa, tức là kêu-gọi đồng-bào mình chuẩn-bị sẵn-sàng để tiếp rước Chúa Jê-sus-Christ tái-lâm.

Đối-chiếu những việc làm của mình với mục-đích kêu-gọi của Chúa thì chúng ta sẽ biết ngay mức kết-quả của chức-vụ mình. Và lại, bởi cách này thì chúng ta mau hiểu lắm về lý-do mà công-việc của chúng ta không được kết-quả theo nguyện-vọng của mình.

Sở-dĩ Hội-thánh bị trôi-giạt, gặp nhiều khó-khăn hiểm-trở, công quĩ thiếu-hụt, một số tín-đồ thối-lui, thanh-niên yếu đuối và tinh-thần của thế-gian xen vào Hội-thánh là vì chúng ta coi thường « sứ mạng trọng-đại » của Ngài và không thực-hành theo mục-đích của Ngài.

Tôi xin nhắc rằng :

1. Chúa kêu gọi chúng ta phải đi giải-thoát đồng-bào ra khỏi thế-gian chớ không phải bắt tay với thế-gian.

2. Chúng ta được kêu-gọi để đăc-thắng thế-gian chớ không phải sống theo thế-gian.

3. Chúa sai-khiến chúng ta đi vào thế-gian mà hầu việc Ngài nhưng không

nên cho tính-chất thế-gian xen vào công-việc của chúng ta mà bắt phục chúng ta.

4. Đức Chúa Trời ghét tính-chất thế-gian ! Nó đã giết Con yêu-dấu của Ngài vì vậy nếu chúng ta bắt tay với thế-gian thì chúng ta lại đóng đinh Ngài một lần nữa.

Giăng Báp-tít được Đức Chúa Trời sai đi dọn đường cho Ngài. Chức-vụ của chúng ta cũng như vậy. (còn tiếp)

NẾP SỐNG TÍN-ĐỒ

(Tiếp theo trang 8)

« Nếu hôn-chủ nào đặt tiệc nơi nhà mình mà dùng rượu thì kẻ là không xứng đáng. Mục-sư hay Truyền-đạo không dự... »

Đề kết-luận, tôi xin mạn phép nhắc lại lần nữa Lời của Đức Chúa Trời phán qua Kinh-Thánh :

« Ai phải buồn thảm ? Ai có sự tranh cạnh ? Ai có than-xiết ? Ai bị thương tích vô cớ ? Ai có con mắt đỏ ? Tất những kẻ nán trễ bên rượu, đi ném thư rượu pha »

« Chớ xem ngó rượu khi nó đổ hồng lúc chiếu sao trong ly, và tuôn chảy dễ-dàng, Rớt lại, nó cứng như rắn, chít như rắn lục (Châm. 23 : 29-32)

Và như vậy, tôi nghĩ rằng tín đồ chúng ta không nên uống rượu bất-luận thứ rượu ấy thuộc loại gì, rượu khai-vị, rượu để trắng, hay la-ve, vì la-ve chỉ là một thứ rượu trá hình. Chúng ta cũng không nên bán rượu hay mua rượu đãi người khác. Có như vậy, chúng ta mới không làm buồn Đức Thánh-Linh đang ngự-trị trong lòng chúng ta. « Và anh em, hoặc ăn hoặc uống hay làm điều gì khác hãy vì sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời mà làm. »

X. M.

SỰ THƯƠNG-XÓT

của ĐỨC CHÚA TRỜI

của NGÔ - NÃI - CUNG

SỰ thương-xót của Đức Chúa Trời là một thứ thông-cảm thâm-thiết của Ngài đối với những điều khốn-khó, nhu-cầu, nguy-hiểm và yếu đuối của nhân-loại.

Loài người có khi cũng có sự thông-cảm ấy, song tiếc rằng sự khôn-ngoaan và năng-lực của chúng ta cực kỳ hữu-hạn, tuy biết tỏ tình thâm-thiết, nhưng trên nhiều điều, vẫn « thương mà không thể giúp. »

Sự nhân từ của Đức Chúa Trời là nguồn gốc của sự thương-xót Ngài; quyền năng của Đức Chúa Trời là hậu-thuần của sự thương-xót Ngài. Sự nhân-từ phong-phú của Ngài khiến Ngài tỏ ra lòng thương-xót thâm-thiết; quyền-năng lớn-lao của Ngài khiến lòng thương-xót của Ngài làm ra những hành-động thực-tế và hữu-hiệu. Cứu-ân sở-dĩ thành công. Việc lạ sở-dĩ xảy ra, con cái của Đức Chúa Trời sở-dĩ có những từng-trải kỳ-diệu, cái nguyên-nhân lớn là tại đó.

Sự thương-xót Đức Chúa Trời quyết-định mọi điều.

« Ngài phán cùng Môise rằng : « Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta làm ơn, ta sẽ thương-xót kẻ ta thương xót? Vậy, điều đó chẳng phải bởi kẻ mong muốn, cũng chẳng phải bởi kẻ bôn ba bèn là bởi Đức Chúa Trời thương-xót » (La. 9: 14-16.)

Đại-đa-số nhân-loại đã kể điều-kiện của sự thành-công của nhân-sinh trong hai điểm, tức là : « lập-chí » và « phấn-đấu. » Kết-luận như thể dĩ-nhiên là có thể việnlệ trong lịch-sử có nhiều người là vậy. Song le, kỳ thực trên thế-giới này vẫn còn không thiếu gì kẻ khác là ở ngoài lệ ấy. Họ tuy có chí hướng kiên-định, có phấn-đấu cách tuyệt vời và bền dai, nhưng kết-quả vẫn phải thất-bại trong lúc gần thành-công, khiến người ta phải lấy làm đáng tiếc và khó hiểu ?

Chỗ người ta không xem thấy là sự thương-xót của Đức Chúa Trời; Sự thương xót ấy mới là điều để quyết-định mọi điều! Con-cái của Đức Chúa Trời nếu bỏ lơ điểm này, thì sẽ bị thất bại bất-ngờ. Họ kinh-doanh kiến-tạo, nhưng lại uổng công : họ hết sức coi giữ, nhưng lại luống công thức canh. Kinh-nghiệm sẽ dạy cho họ hiểu rằng : chạy nhanh vì tất được cuộc, rần sức chiến-đấu, vì tất đắc-thắng? Mưu sự tại nhân thành sự tại Chúa.

Ấy không có nghĩa là định chí và bôn ba của chúng ta không có giá-trị gì đâu; nhưng là phải biết định-ý và bôn ba của chúng ta chỉ là điều thứ yếu, còn sự thương-xót của Đức Chúa Trời mới là điều-kiện thủ-yếu, và có tánh cách quyết-định chí cao.

Điều-kiện được thương-xót

Tánh-chất của sự thương-xót Đức Chúa Trời thuần-nhiên là một thứ ơn-huệ,

người ta mà muốn được đời ơn ấy, chẳng phải bởi điều-kiện trên hành-vi, nhưng là bởi đức-tin mà ngưỡng-vọng Đức Chúa Trời. Hễ có một điều kiện này thì người ta được Ngài thương-xót; bằng không, thì chẳng được. Đã hiểu rõ điểm này, thì chúng ta sẽ biết rằng tại sao « Đức Chúa Trời muốn thương xót ai thì Ngài thương-xót, muốn ai ương-ngạnh thì Ngài khiến nấy ương-ngạnh. »

Đức Chúa Trời đã có sự thương-xót phong phú. Ngài lại không tây-vị ai vậy chúng ta khá thừa nhận rằng chúng ta ít được sự thương-xót của Ngài, hoàn-toàn là vì bên chúng ta có vấn-đề, có chuyện; còn khi chúng ta được Ngài thương-xót nhiều, là vì Ngài đã chiếu sáng chúng ta, đưa chúng ta đi lên con đường tin cậy Ngài.

Tội-nhân cần phải có sự thương-xót của Đức Chúa Trời, tín-đồ cũng vậy. Tội-nhân khao-khát sự thương-xót của Đức Chúa Trời thì cần phải tin nhận Tin-lành của Ngài; tín-đồ có cần sự thương-xót của Đức Chúa Trời, thì phải học-tập ngưỡng-vọng Chúa không thôi, như mắt tôi-tớ trông nơi tay chủ mình, và như mắt con đòi trông nơi tay bà chủ mình vậy (Thi. 123 : 2).

Trông đợi sự thương-xót của Chúa cho đến sự sống đời đời.

Trong tác-phẩm buổi văn-niên của các cụ Phao-lô, Giăng và em Chúa là Giu-đa, đều đã lấy « sự thương-xót » làm lời chúc-phước (Xin xem trong các sách I Ti-mô-thê, II Ti-mô-thê, II Giăng và Giu-đe) Rất khiến người ta chú ý là những kinh-văn trong Giu-đe câu 20-21, tại trong các cuộc nhóm họp hay là trong các bài vở của Hội-thánh, người ta thường không lạ về hai câu ấy. Tại đó, nêu lên bốn hạng lời khuyến-khích :

1) Hãy tự gây dựng mình trên đạo chí-thánh. 2) Cầu-nguyện trong Thánh-Linh. 3) Giữ mình trong sự thương-yêu của Đức Chúa Trời. 4) Trông đợi sự thương-xót của Chúa Jê-sus cho đến sự sống đời đời. Bốn điều trên đây, người ta dễ hiểu về ba điều trước; còn về điều thứ tư thì thấy là có vẻ trừu-tượng. Bởi vậy sự giải-thích về điều này cũng cảm thấy rằng không được tỏ tường.

Được cứu là một việc « nhất lao vĩnh dật » nghĩa là một khi được cứu thì được cứu cho đến đời đời. Còn đặc-thánh và nên thánh, ấy là cuộc sinh-hoạt cần phải nỗ-lực suốt đời. Ba vị tôi tớ Chúa trên đây trong lúc tuổi già đã đặc-biệt nhắc đến sự thương-xót của Chúa, ấy quyết không phải là điều ngẫu-nhiên. Các cụ ấy trong lúc tuổi già thì mến Chúa càng thêm, càng thể-hội rằng : « sự thương-xót của Đức Chúa Trời » càng cần-yếu cho con cái Chúa, nên nhắc đến như thế, hầu cho người nhận thư, đã chú-ý « ân-điển và bình-an » rồi càng cần đặc-biệt chú-ý đến « sự thương-xót của Đức Chúa Trời » nữa, dụng ý của các cụ ấy thật tốt.

Bởi vì đều sống một cuộc đời đặc-thánh và thanh-khiết, chúng ta không có thể ỷ-lại sự nỗ-lực riêng của mình, cho nên « sự thương-xót của Chúa Jê-sus Christ » là cần cho chúng ta lắm lắm ! Sự thương-xót của Ngài là điều-kiện thủ yếu (cần yếu đầu nhất) cho sự thành-công của người thuộc-linh chúng ta : « Trông đợi sự thương-xót của Ngài cho đến đời đời » tức là dùng đức-tin kiên-cường và bền-bỉ lâu dài mà trông đợi vào Ngài luôn, và trình-độ của sự trông đợi Ngài phải càng ngày càng thắm-thiết, chính như lòng ái mộ Ngài hiện ra của chúng ta vậy.

Nếu như năm, ngày bước theo Chúa
(Xin xem tiếp trang 35)

Tôi thật biết tôi, người có tội,
Tội tôi như bể rộng sông dài;
Từ nay cho đến ngày chung kết
Tội trời thân tôi biết mấy ngoài.

Mỗi gói chôn chôn đường đạo-đức
Càng đi chồng-chất nặng-nề thêm.
Một vay hai trả bao giờ dứt
Môi nợ trần-gian; bóng xế thêm!

Thử hỏi đời tôi như thế mãi,
Rồi đây mai hậu sẽ ra sao?
Ấu đành luật định theo công pháp
Khôn-nạn cho tôi, ai cứu nào?

Tạ ơn Cứu-Chúa! Chúa Jêsus,
Mạng báu quyên-sinh cứu chuộc tôi.
Công giá đền bù trên thập-tự,
Huyết hồng tẩy sạch tội tôi rồi.

Bởi tin Đấng Christ xưng công nghĩa,
Tiếp nhận Thánh-Linh được tái-sanh
Hoàn-tất cuộc đời trong chiến thắng,
Quyền-năng siêu-việt của Tin-Lành.

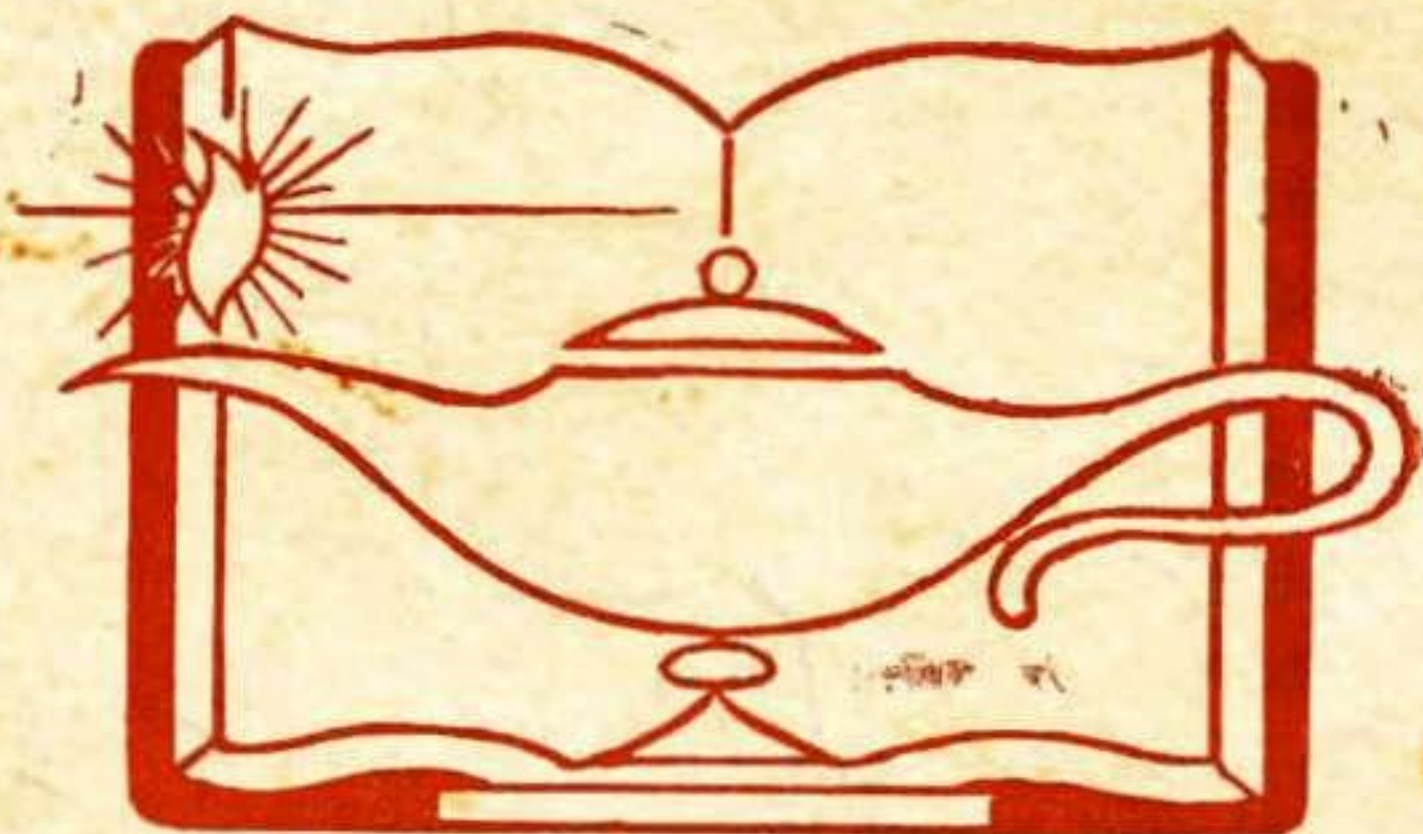
Cái đẹp gì hơn Người sạch tội,
Phúc nào dám sánh kẻ công bình.
Đây chân giá-trị con người thế,
Ngoài Chúa Jêsus vạn bất thành.

NGUYỄN-ĐỨC-TUẤN
Long-mỹ

THÀNH-KINH

ĐẠI - CƯƠNG

M. S. Quoc Foc Wo biên-dịch



XII - ĐẠI - CƯƠNG SÁCH SỬ - KÝ I

Lời chìa khoá : « Chúa quản-trị trên muôn vật » (29 : 12)

Yếu chỉ : Giê-hô-va là Chúa chí-cao, quản-trị muôn-vật, ban phước cho những người thuận-phục Ngài, hình-phạt những kẻ bội-ngịch Ngài.

Sách này không dễ giải-thích

Học giả trứ danh nước Tô-cách-lan là ông Edward Irving từng gọi sách này là « sách sử-ký khó giải. » Thật ra có nhiều người đọc-giả và học-giả đều không đồng ý với sự chủ-trương ấy, vì họ nhận rằng hai sách sử-ký này là sách đã thiếu lý-thú, lại khó hiểu biết. Song lẽ, chúng ta nên nhớ rằng bất cứ là sách nào, chúng ta đối với nó đã lấy làm khô-khan và không có thích-thú, ấy chỉ vì chúng ta chưa tìm được cái chìa khoá mở kho báu của nó mà thôi.

Đặc-điểm của sách này :

1) Các nhà khảo-cứu Kinh-thánh đã nhận thấy rằng văn-tự và bút-pháp của hai sách sử-ký này rõ ràng là giống nhau với hai sách Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi lắm, vì thế họ đều nhận-định rằng hai sách sử-ký này cũng đều do ông Ê-xơ-ra đã viết, và thời kỳ trứ tác hẳn là tại trong thời-kỳ bị đày dời qua Ba-by-lôn.

2) Sách Sa-mu-ên với sách Các Vua đều ghi-chép những sự kiện của cả hai nước Y-sơ-ra-ên và Giu-đa còn sách Sử-ký chỉ chép riêng quốc-sự của nước

Giu-đa thôi.

3) Sách Các Vua chép nhiều về chiến-sử của các vua nhưng sách Sử-ký thì chép nhiều về việc đền thờ với lễ-nghi thờ-phượng, chứa nhiều khí-vị tôn-giáo.

4) Sách này chú trọng nhiều về những đại-sự mà Đức Giê-hô-va làm cho dân-sự Ngài (4 : 9, 10 ; 5 : 20, 22 ; 11 : 14 ; 12 : 18 ; 14 : 2, 11, 15 ; 18 : 13).

5) Sách này yết-thị rõ-ràng sự xét-đoán công-nghĩa của Đức Chúa Trời tại 5 : 25, 26 ; 6 : 15 ; 9 : 1 ; 10 : 13, 14 ; 15 : 2, 13 ; 21 : 19. (Xin chú-ý : Kinh-văn tại trong các câu ấy viết rằng chính Đức Chúa Trời đã chấp-hành sự thẩm-phán).

Sách này là sách bổ-túc chăng ?

Người dịch bằng văn Hy-lạp xưng sách này là sách « Sử-thực bổ di », vì họ tìm thấy nhiều tài liệu tại trong sách này mà không có ở trong các sách sử-ký khác. Họ đã nhận rằng sách này là sách bổ-túc cho các sách Sa-mu-ên và Các Vua. Nhưng, sách Sử-ký này hiển-nhiên không những là sách bổ-túc mà thôi đâu, vì nó còn ghi chép biết bao sự-tích khác nữa.

1) Sự-tích Gia-bê (4: 9, 10) đã khiến cho gia-phổ nhà Giu-đa sinh-động và có lý-thú, người là một người kinh-kiến hay cầu-nguyện, vì người cầu nhiều, nên cũng được nhiều.

2) Khi Ép-ra-im còn sống (có lẽ Giô-sép cũng còn sống nữa, xem Sáng 50: 23), hai con trai người có đi cướp súc-vật của người Gát mà bị giết (7: 21), có lẽ sự thù-oán giữa người Y-sơ-ra-ên với người Phi-li-tin là khởi sự từ đây, lúc này người Y-sơ-ra-ên còn chưa ra khỏi Ai-cập.

3) Vua Đa-vít đã cất nhà trại cho hòm giao-ước của Đức Chúa Trời (15: 1; 16: 1) cho đến khi có đền-thờ; đền-thờ này sẽ còn được xây-cắt mới lại (xem Công. 15: 16-17 và Ê-xê. 40: 46).

4) Sự phục-vụ của người Lê-vi ban đầu là khởi-sự từ lúc 30 tuổi (Dân. 4: 3). Khi sau Chúa sửa lại từ 25 tuổi (Dân. 8: 24), kể đến lúc vua Đa-vít lại đổi sớm hơn, tức khởi-sự từ 20 tuổi (I Sử. 23: 27). Trong hai sách Sử-ký này ngoài sự bổ-túc cho các sách Sa-mu-ên và Các Vua, lại còn ghi-chép thêm nhiều sự-tích khác nữa.

Điểm chánh-yếu của sách này:

Theo thực-tế, sách Sử-ký này là một tác-phẩm độc-lập, lấy con mắt và hình-thức riêng-biệt mà ghi-chép lịch-sử của tuyển-dân, dầu cũng là mô-tả sự-tích giống nhau, nhưng lập-trường và quan-điểm thì có khác. Các sách Sa-mu-ên với Các Vua biên-chép thực-sự của lịch-sử, nhưng sách Sử-ký thì biên-chép thực-sự của lịch-sử ấy theo lời lẽ và tư-tưởng của Đức Chúa Trời; các sách Sa-mu-ên với Các Vua theo quan-điểm của người mà viết thực-sự của lịch-sử, còn sách Sử-ký thì theo quan-điểm của Chúa mà viết thực-sự của lịch-sử ấy.

Lệ-chứng của sách này:

Dưới đây cử ra các điều để chứng-minh cho thuyết trên:

1) Sách I Sa-mu-ên chương 31 chép rằng Sau-lơ bị người Phi-li-tin sát hại; I Sử-ký 10: 1-14 thì chép rõ: « Vua Sau-lơ chết vì tội-lỗi mình đã phạm cùng Đức Giê-hô-va, và... Ngài giết người. » Như vậy, người Phi-li-tin chỉ là kẻ chấp-hành việc Chúa giết Sau-lơ mà thôi.

2) Trong sách Sa-mu-ên chỉ có một chương, tức chương thứ tư trong sách II chép về việc chở hòm giao-ước về Giê-ru-sa-lem thời, nhưng trong Sử-ký I lại dùng đến 3 chương sách (I Sử-ký 13: 15:, 16:) mà ghi-chép về việc ấy, và nói rõ tại sao Chúa đã giết U-xa, cùng là Đa-vít tự thừa nhận lỗi mình (15: 2, 13), các điều đó chưa hề có chép trong sách khác.

3) Trong sách Sa-mu-ên có hai chương (II Sam. 11: - 12:) chép tường-tận về Đa-vít, phạm tội lớn, song trong sách Sử-ký lại không đề-cập đến, ấy tỏ ra tính-cách của Đức Chúa Trời, vì Ngài đã tha tội cho ai rồi, thì không hề nhắc đến nữa, cảm-tạ ngợi-khen Ngài! Mặc dầu sách này trong 21: 1 có đề-cập Đa-vít phạm tội lần thứ hai song đó bắt quá là để dẫn đến việc mua đất làm nền-móng cho việc xây-dựng đền thờ đó thôi.

4) Sách này khi ghi-chép Đa-vít phạm tội có nói rõ rằng Đa-vít đã nghe Sa-tan giục lòng mà làm điều đó, còn tại trong sách khác thì không chép vậy.

5) Trang II Sam. 2: 8 chép Áp-ne bắt con trai Sau-lơ là Ích-bô-sết làm vua Y-sơ-ra-ên, nhưng trong sách I Sử-ký 18: 33, chúng ta thấy Ích-bô-sết còn có một tên khác nữa gọi là Êch-ba-anh, ý của tên ấy là « người của Ba-anh. » Đại khái Sau-lơ đã sanh con trai này vào lúc đã bội-nghịch Chúa, nên mới đặt tên ấy cho con mình. Bởi tên ấy, tỏ ra Sau-lơ lúc đó đã thờ Ba-anh rồi. Việc này chỉ có sách Sử-ký chép thể thôi, vì sách Sử-ký ghi-chép lịch-sử

cách sâu-sắc hơn.

6) Sách này chép về tên ông Gia-cốp thường dùng tên mới của ông ấy là Y-sơ-ra-ên (1 : 34 ; 2 : 1).

Giáo-huấn trong sách này :

Hai sách Sử-ký này từ đầu chỉ cuối đều ghi-chép cách tôn-kính Đức Chúa Trời làm lớn hơn hết, bày tỏ địa-vị đáng có của Ngài trong Y-sơ-ra-ên. Mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên thường thường không để ý đến Chúa, và vi-bội mạng lệnh của Ngài, song Ngài bao giờ cũng là Chúa chí cao ; « Chúa quản-trị trên muôn vật » (I Sử-ký 29 : 11-12). Trong sách này chúng ta thấy Đức Chúa Trời vui lòng làm việc cho những người tin-cậy và thờ-phượng Ngài ; sách này nói rõ ai là kẻ khiến người ta phạm tội, cũng nói rõ Đức Chúa Trời nghiêm-phạt tội-lỗi là phải lắm. Sách này tỏ rõ trong mọi tác-phong, mọi việc làm của Đức Chúa Trời, Ngài đều được vinh hiển huy-hoàng. Tuy rằng tội-lỗi của người ta tầy trời, song Ngài vẫn làm Chúa làm Vua. Trong sách này, chúng ta khả-dĩ đứng trên lập-trường thuộc thiên mà xem-xét lịch-sử của Y-sơ-ra-ên ; Người kê cứu sách này chỉ cần đến điểm ấy, và biết rằng sách này là đã viết vào thời-kỳ người Y-sơ-ra-ên đương bị đày dờ, thì dễ lắm mà lãnh-ngộ được giáo-huấn của sách này thật là thích-nghi, hợp-thời và giàu sức cảm-động là dường nào.

Sự chia phần sách này :

I) *Phồ-hệ, 1 : — 9 :*

1) Sách này khi khởi bút đã lược-thuật lịch-sử ban-sơ từ A-đam cho đến Đa-vít.

Xin chú-ý đến 4 : 23, muốn ở gần với Vua, trước hết phải làm công-việc Ngài, ấy là điều cần yếu lắm.

II) *Sau-lơ, 10 :*

Thời kỳ Sau-lơ làm Vua đã thành quá khứ, cho nên sách này chỉ chép sự sụp đổ của triều Vua ấy, cùng là tình-hình tử-vong của người.

III) *Đa-vít 11 : - 20 :*

1) Đa-vít với các đồng-sĩ của người, 11 : - 12 : .

2) Đa-vít với hòm giao-ước, 13 : 15 : 16 : .

3) Sự long-thạnh của triều vua Đa-vít, 14 : .

4) Tâm-nguyện lập đền thờ Chúa của Đa-vít, 17 : .

5) Võ-công của vương triều Đa-vít, 18 : - 20 : .

IV) *Đền-thánh, 21 : - 29 :*

1) Kinh-quá giục nên sự mua đất làm nền-móng Đền-thánh, 21 : .

2) Sự sắm-sửa vật-dụng cất Đền-thánh, 22 : .

3) Sự tổ-chức các thầy tế-lễ và người Lê-vi, 23 : - 26 : 23.

4) Sự tổ-chức các quan cai-trị, 26 : 28 - 27 : .

5) Cảnh chiều của đời Đa-vít, 28 : - 29 : .

✠ ✠ ✠

HÃY CHÚ MẮT VÀO NGÀI

Người ta thuật lại rằng khi nhà đi giày đại tài Blondin vượt qua thác Niagara bằng cách bước đi trên một sợi dây cáp mỏng mảnh giăng ngang qua trên thác nước, thì ông luôn luôn dán mắt vào một ngôi sao gắn ở phía bên kia bờ đối diện. Nếu ông ngó xuống thác nước đang gào thét thì sự sợ-hãi có thể lên vào lòng và đưa ông đến kết quả tai hại ; nhưng vì nhờ chú mục vào đối-tượng ở đầu dây nên ông không thấy khó khăn chi cả mà bước đi bình-yên qua sợi dây cáp nhỏ hẹp.

Cũng vậy, chúng ta chớ nhìn xem hoàn cảnh nhưng hãy ngó chăm vào Chúa Jê-sus. Nếu làm vậy, chúng ta sẽ bước đi trên « đường hẹp » không khó khăn gì. Nhìn xem cá nhân mình thì bạn sẽ có sự nghi-ngờ ; nhìn xem hoàn cảnh thì bạn sẽ thất vọng, nhưng nhìn xem Chúa Jê-sus thì bạn sẽ luôn luôn được bình-an, thỏa lòng và được phước.

(tiếp theo)



BÍ-QUYẾT THÀNH-CÔNG CỦA TUỔI TRẺ

KỶ trước chúng ta cùng nhau tìm hiểu bí-quyết thứ nhất của Thánh Giăng muốn giúp cho tuổi trẻ thành công tốt đẹp, ấy là phải mạnh mẽ về thể xác và tâm thần. Kỳ này chúng ta cùng nhau tìm đến bí huyệt thứ hai của một cuộc đời thành công mà Thánh Giăng cũng đã nêu lên và bí quyết này được xem là nòng cốt cho sự thành công của mọi người. Tôi nói chữ « mọi người » đây không phải chỉ dùng cho người trẻ tuổi mà thôi nhưng rất cần cho nhiều hạng tuổi trong Hội-thánh của Đức Chúa Trời. Bí quyết nòng cốt này là *Phải có lời Đức Chúa Trời*. Thế hệ ngày nay khi muốn đạt đến mức thành công về một bộ môn nào thì họ say mê vào những thư viện sách báo, họ cố học được nhiều ngoại ngữ, tốn rất nhiều tiền mua sách vở báo chí trong và ngoài nước. Rất nhiều thanh niên thiếu nữ không ngại mà dốc cả túi tiền ra để mua cho được những loại sách học làm người. Nào là : Những bí quyết thành công, Thuật làm người. Gương kim cổ. Danh nhân thế giới. Gương can đảm. Máy ngàn câu tư-tưởng và hàng ngàn sách báo khác nữa. Những năm gần đây sách vở báo chí đã tràn ngập mọi nơi, những thư viện hay phòng đọc sách mọc lên như nấm và đang nuốt hàng vạn thanh niên thiếu nữ vào xem hằng ngày. Tôi có thể

nói rằng ; thời đại sách vở báo chí này đương có một sức mạnh vô hình lôi kéo đa số thanh niên Tin-lành mỗi ngày, khiến cho chúng ta không còn quan tâm đến báo chí của Hội-thánh chung và nhất là đã bỏ qua sự tra xét về lời của Đức Chúa Trời. Đây là một sự thật nguy hiểm đang nảy nở mau lẹ giữa vòng thanh niên và nhi đồng của Hội-thánh. Chính điều này cũng đã đưa nhiều bạn thanh niên thiếu nữ hoặc nhi đồng đi vào chiều hướng thất bại. Chúng ta có thể nhìn nhận một cách quả quyết rằng : Sự quá say mê sách vở và báo chí ngoài đời có thể khiến cho người trẻ tuổi lâm vào tình trạng mất hết quyền năng và ơn tứ qui báu của Chúa cách không ngờ !

Muốn bảo vệ ơn tứ và vinh diệu độc nhất của thanh-niên Tin-lành, muốn cho tuổi trẻ thành công rực rỡ thì người trẻ tuổi rất cần phải học biết và suy gẫm lời của Đức Chúa Trời hằng ngày. Nói một cách khác, người trẻ tuổi nhất định sẽ thất bại hoàn toàn nếu không chịu trau dồi trí thức bởi lời dạy dỗ sâu nhiệm của Chúa. Lời Đức Chúa Trời giúp ta thành công trong việc tạo lập gia đình hạnh phúc. Lời Đức Chúa Trời giải quyết nhiều thắc mắc của tuổi trẻ đang bước vào đời. Lời Đức Chúa Trời tiêu trừ những cảm nghĩ tuyệt vọng,

sâu nã, than van mà ban đầy đầy nguồn hy vọng thỏa mãn. Lời Đức Chúa Trời có quyền năng ngăn chặn chúng ta khỏi mưu kế của tội lỗi đang vây hãm hằng ngày. Đa-vít đã từng trải và thành công về điều này nên đã nói lên rằng : « Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa (Thi. thiên 119 : 11).

Thế thì chúng ta đã ý thức được rằng : Lời của Đức Chúa Trời thỏa mãn tất cả mọi nhu cầu của chúng ta, mở rộng con đường vinh quang cho tuổi trẻ, dẫn đưa họ đến những thành công vinh diệu hơn hết giữa trần gian này. Cho nên nếu ai đã ĐỌC lời Chúa, đã NGHE lời Chúa và đã GIỮ lời Chúa thì cuộc đời người ấy đượm nhuần ơn phước Chúa (Khải-huyền 1 : 3).

Nguyện xin Chúa kêu gọi và cứu giúp những cuộc đời trẻ tuổi của chúng ta khỏi mưu kế của ma quỷ đang tung ra những loại mồi nguy hiểm : Nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san, đặc san v.v... Mong sao người trẻ tuổi sớm đạt đến mức thành công qua nhiều sách báo của Hội-thánh và nhất là bởi lời hằng sống của Đức Chúa Trời trong Kinh-thánh.

Một khi chúng ta đã thật được mạnh mẽ về thể xác lẫn tâm thần, và khi chúng ta hoàn toàn say mê và đầy đầy lời của Đức Chúa Trời rồi thì sự thành công rực rỡ tất phải đến cách nhanh chóng. Theo quan điểm của Thánh Giăng thì sự thành công được xem là rực rỡ hơn hết cho người trẻ tuổi là *Đã thắng được ma-quỉ*. Thắng được tài nghệ của bạn hữu, thắng được sự phá hoại của quân thù, thắng được hoàn cảnh éo le nguy hiểm, thắng được bệnh tật hoành hành hay thắng hơn điều gì ở trong đời thì còn là điều dễ thực hiện. Nhưng nếu phải thắng được ma quỷ thì quả là một điều khó cho chúng ta. Thanh-niên Tin-lành từ xưa nay đã và còn đang chấp nhận một cuộc chiến tranh với « Thần dữ ở các nơi trên trời »

(Êphêsô 6 : 12). Phải, chúng ta đang chấp nhận một thứ chiến tranh không có mặt trận, không có biên giới, không thấy quân thù tận mắt nhưng chúng ta phải đương đầu với trận mạc từng giây phút, thế trận có thể thay đổi bất ngờ trong giây phút của sự thành công hay thất bại. Từ xưa nay trên đường nẻo vinh quang có biết bao người đi trước chúng ta họ đã thắng được ma quỷ và họ đang reo hò cách vinh diệu rằng : « Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mảo Triều thiên của sự công nghĩa đã đề dành Cho ta... » (II Timôthê 4 : 7).

Hỡi các bạn trẻ tuổi trong Hội thánh của Đức Chúa Trời ! Vì lẽ sống của chính mình bạn, vì tương lai của Hội-thánh, vì tình yêu thương đồng bào và vì danh vinh hiển của Chúa yêu dấu, bạn không có quyền dừng chân lại và tỏ thái-độ chán-nản. Bạn phải có một quyết-định cao quý ngay từ bây giờ, quyết định ấy là : Tuổi trẻ của bạn cần phải đạt đến thành công. Vì hiện tình của Hội-thánh và nhu cầu của công cuộc cứu rỗi tội nhân đang trông mong vào bạn.

Bạn đang mạnh mẽ hay yếu đuối ?

Bạn đang say mê lời hằng sống của Chúa hay say mê lời hư không của người ?

Bạn đang đi đến con đường thành công rực rỡ hay sa vào sự thất bại tối tăm ?

Nguyện Chúa giúp bạn sớm thành công trong tuổi trẻ.

Tùng-Sơn



Mừng

LÊ-NGỌC-VINH

vui vẻ

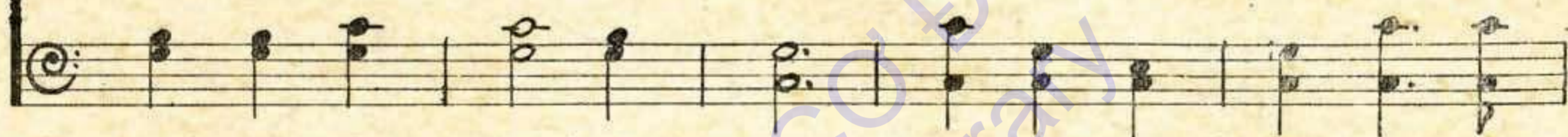
LÊ-NGỌC-VINH



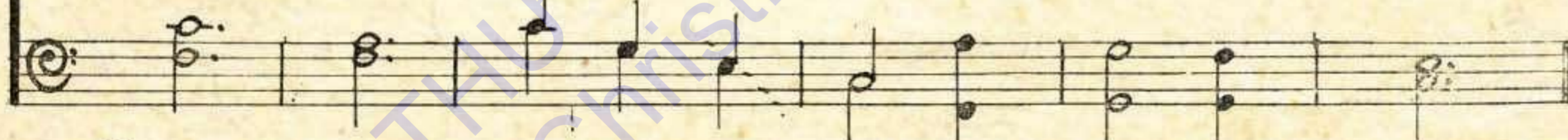
Chúng ta mừng vui chung hát khen tôn - vinh. Đây duyên lành



Ngài xe kết - liên đôi tình. Chúng ta cùng cầu xin cha



nhơn - ái. Đắp xây gia - đình mới trong ơn Ngài.



Chúa nghe lời kết - giao ước - nguyện: Yêu - thương không phai
Hãy dâng mình tiến trên thiên - trình. Theo chơn Giê - sus



vui, lo chia hai, trọn đời lòng sắt-son y - nguyên
rao ơn yêu - thương, nguyện đời làm sáng danh Chúa luôn



thành-hồn

Hãy chăm học lời Kinh - thánh luôn nhớ ghi
Hỡi đôi bạn này ơn lớn Chúa ban cho

giữ gia - đình êm - ấm, Chúa luôn cai - trị. Hãy trao Ngài
Hãy luôn hầu việc Cha, hết tâm tôn - thờ. Lúc sang hèn

mọi lo lắng tinh - toan, vững tin ơn lành Chúa
nguyên theo Chúa tin - trung

ban tuôn tràn Có Jê - sus đời ta không nao lung

Hát khen tôn vinh, Ha - lê - lu - gia.

Lê - ngọc - Vinh

ĐỐ KINH-THÁNH

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(đăng trong TKB số 312 (tháng 8/64))

- 1.— Vua Giô-ách (II Vua 11: 21)
- 2.— Dân-Y-so-ra-ên bị phó vào tay dân Ma-đi-an (Quan xét 6: 1)
- 3.— Sa-lô-môn (I Vua 6: 6)
- 4.— Ghê-đa-lia (II Vua 25: 25)
- 5.— Vua Nê-bu-cát-nết-sa và năm thứ 7 có 3023 người (Giê 52:28)
- 6.— A-cha-xia lên ngôi nhằm năm thứ 7 đời vua Giô-sa-phát (I Vua 22: 52)
- 7.— Ê-xơ-ra (Nê-hê-mi 8: 2)

DANH-SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

Đáp trúng 7 câu :

Ô. Nguyễn Khương Ninh (An-lạc-tây), Mai Xuân Lang (Bạc-liêu), Đoàn Ngọc Lưu (Bàn-cờ), Huỳnh Văn Arôn (Bình-hòa-phước), Võ Thị Hiệp, Huỳnh Lê Châu, Trần Mỹ Lệ (Cần-thơ), Trương Văn Luân (Chương-thiện) Võ Thị Hạnh (Đalat) Trần Đình Lựu, Trần Đình Hồng, Trần Thị Lại (Đà-nẵng), Nguyễn Văn Đăng, Hồng-Phúc (Giáo-đức), Lê Văn Bé, Đăng Văn Đăng (Gò-công), K'won (KBC 4075), Phan Thâm (KBC 6006), Trương-Thiên-Ân (Saigon), Lê Anh Dũng, Nguyễn Thành Đương (Vĩnh-long), Nguyễn Thị Bạch-Tuyết (Vũng-tàu), Lê Tấn Quán (Vĩnh-phước), Bà Dương Quang Trung (Vientiane-LAOS).

Đáp trúng 6 câu :

Thiên-Hương (Cao-lãnh), Nguyễn Văn Công (Cò-nhi-viện Nha-trang), Nguyễn Thị Thành-Tâm (Châu-đốc), Nguyễn Bốn (Di-linh), Hoài-Linh (Gò-đen), Nguyễn Văn Kiệt (KBC 4765), Đặng Quang Vinh (Phước-Long) Huỳnh Liệu, Nguyễn Tiến Hảo (Saigon), Lê Văn Phụng (Thủ-đức) Võ Khắc Hiệp, Võ Văn Thành (Vĩnh-long), Trần Thị Bạch-Hoa (Vũng-tàu)

Đáp trúng 4 câu :

Mai Thị Lòng (Cần-thơ).

CÂU ĐỐ KINH-THÁNH KỲ NÀY

do ông NGUYỄN-KHƯƠNG-NINH soạn

1.— Hai thực sự nào trong Kinh-Thánh chứng tỏ Đức Chúa Jê-sus có vui với kẻ vui và khóc với kẻ khóc ?

2.— Trong Tàn Cựu Ước có mấy chỗ chép về ngón tay viết : trên bảng đá, trên vôi tường cung vua, và trên mặt đất ?

3.— Câu Kinh Thánh nào chép gồm sự sáng của mặt trời, sự sáng của đèn và sự sáng của Đức Chúa Trời ?

4.— Theo Kinh Thánh dự ngôn : (Một nước nào sẽ hiệp cùng hai nước nào làm ba, dựng làm nên nguồn phước giữa thiên hạ) ?

5.— Về thời Cựu Ước, người Giu-đa cho anh em họ vay tiền bạc và thực phẩm họ bắt phải nộp lời mấy phần trăm ?

6.— Sứ Đồ Phao-Lô muốn dùng đàn nào làm của lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời, mà ông cho đó là « của lễ vừa ý Chúa ? »

7.— Khi Đức Chúa Jê-sus bị bắt, Ngài bị dẫn đi xét xử và dẫn đến Gô-gô-tha để đóng đinh trên cây thập-tự, thì trong các Sứ-Đồ — ngoại trừ Giu-đa — ai theo Ngài gần bên cạnh. Ai theo Ngài xa xa ? Và ai không theo Ngài một bước nào ?

8.— Trong những hành động của ông Ni-cô-đem đối với Đức Chúa Jê-sus, thì hành động nào là cao thượng, đáng nêu gương cho hậu thế soi chung ?

9.— Căn cứ theo thể lệ nộp một phần mười súc vật ở thời Cựu-ước, nếu người kia có một bầy bò 19 con, thì có mấy con « đi ngang dưới gậy » biệt riêng ra thánh cho Đức-giê-hô-va ?

10.— Ở phần cuối của 2 câu Kinh-thánh nào đều có 6 chữ « che đậy vô số tội-lỗi » ? Thời hạn chót nhận bài 31-11-1964

HỘP THƠ CÂU ĐỐ

— Xin sửa lại cho đúng :

Trong kết-quả giải-đáp câu đố đăng trong T.K.B tháng 8, có in sai : Trương Công Thiện (Chương-Thiện) đáp đúng 10 câu. Xin sửa lại là Trương-văn-Luân (Chương-thiện)... Cũng trong số báo trước in sai : Hoài Linh (Gò-đen) đáp đúng 6 câu. Xin sửa lại là Hoài-Linh (Gò-đen) đáp đúng 8 (tám) câu.

— Bạn Lê Tấn Quán : Sao đáp có 5 câu ? Có lẽ bạn bỏ sót 2 câu 6 và 7 chăng ?

AI LÀ KẺ DẠI?

« Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng :
Hỡi kẻ dại kia ! Chính đêm nay linh-hồn
người sẽ bị đòi lại, vậy những của-cái người
đã sắm-sẵn sẽ thuộc về ai » ? (Lu-ca 12 : 20)

SỐNG ở đời ai cũng muốn khôn chớ không ai muốn dại, vì sự khôn-ngoan sẽ đem lại cho người ta biết bao điều lợi-ích, biết bao sự vẻ-vang. Trái lại sự dại khờ sẽ khiến cho người ta bị thiệt-thòi, lỗ-lã và tai-hại không xiết kể. Tục-ngữ ta có câu : « Khôn thì sống, bóng thì chết » Còn vua Salômôn đã nói rằng : « Sự khôn ngoan quý báu hơn châu-ngọc. Chẳng một bửu vật nào sánh kịp nó được. » Người nào tìmặng sự khôn-ngoan và được sự thông sáng có phước thay » (Châm. 3 : 15, 13).

Như thế, chúng ta thấy sự dại-dột, hay kẻ dại dột bị thiệt-thòi dường nào !

Lúc còn tại thế Chúa Jêsus trong khi dạy dỗ dân chúng có phán một ví dụ như vậy : « Ruộng của một người giàu kia sanh lợi nhiều lắm người bèn tự nghĩ rằng : Ta phải làm thế nào ? vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật. Lại nói : Này, việc ta sẽ làm : Ta phá cả kho tàng và cất cái khác lớn hơn, thu trữ sản vật và gia-tài vào đó, rồi sẽ nói với linh-hồn ta rằng : Linh-hồn ơi, mầy đã được nhiều của để dành dùng lâu năm, thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui vẻ. Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng :

Hỡi kẻ dại ! Chính đêm nay linh-hồn người sẽ bị đòi lại, vậy những của cái người đã sắm-sẵn sẽ thuộc về ai ? »

Ví dụ này Chúa Jêsus chẳng những phán cho người mới vừa xin Ngài chia dùm gia-tài, mà cũng phán cho tất cả mọi người trên thế-gian này.

Điều mà chúng ta chú ý là người giàu trong ví dụ này bị Đức Chúa Trời gọi là « Kẻ dại, » và đây là điểm chính-yếu của vấn-đề mà chúng ta hãy cùng nhau suy luận để tìm hiểu ý-nghĩa tại sao người nhà giàu này là kẻ dại.

Đây, người này sở dĩ bị kể là kẻ dại vì 3 lẽ :

I. NGƯỜI TƯƠNG TIỀN CỦA MÌNH SẼ CÒN MÃI.

Người này khi ngắm xem gia-tài mình thấy huê-lợi đầy kho, tiền bạc đầy tủ thì vui mừng khoái-trá reo lên rằng : «... đã được nhiều của để dành dùng lâu năm...» Người này thỏa-thích vì cho rằng tiền của đầy-dẫy mà mình đã cất, ví vào kho, vào tủ như thế là chắc-chắn lắm. Với số lượng to-tát này tính ra thì nó có thừa để cung-phụng cho mình rất lâu năm, và

nó sẽ đem đến cho mình đủ mọi lạc - thú của trần-gian. Người ta há không bảo : « có tiền mua tiên cũng được » sao ? Nghĩ như thế nên người mừng rỡ lắm !

Ô, người này quá tin-tưởng như thế là một sự sai lầm, vì có quả thật tiền của vật-chất ấy sẽ còn mãi không ? Nói chung một câu là không có cái gì vật-chất mà lâu bền cả. Riêng về tiền của thì lại càng rất tạm-thời đối với ta. Trước hết ta hãy nghe lời của Chúa Jêsus vừa khuyên dạy vừa cảnh-cáo rằng : « Các người chớ chứa của cải ở dưới đất là nơi có sâu mối ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy. . . » (Mat. 6 : 19 - 20).

Cứ theo câu kim-ngôn này ta thấy sự hư-hoại và tiêu mất tiền-của bởi hai cách : một là sự phá-hoại bên trong, tức : sâu mối ten rét làm hư, và hai là : sự chiếm đoạt bên ngoài bởi kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Từ xưa đến nay có biết bao người đã dùng đủ phương-cách khéo-léo và kiên-cố để cất-chứa, gìn giữ tiền của của mình, chẳng hạn như : để vò kho lẫm, chôn dưới đất sâu, cất trong tủ sắt, gửi vào ngân-hàng v. v... thì cũng đã bởi hai cách trên đây mà bị tiêu mất. Ta từng thấy tin-tức trên các báo ở trong cũng như ở ngoài nước có những số tiền to-tát ở trong tủ sắt, ở trong ngân-hàng đã không cánh mà bay mất do những bàn tay bí-mật hoặc do một đám cướp.

Ngoài sự tiêu mất bởi hai cách thông-thường trên đây lại còn có nhiều cách bất-thường khác khiến cho tiền của bị hư mất, như : hỏa-hoạn, bão, lụt, chiến-tranh. Ô, xưa nay đã có biết bao sự - nghiệp vĩ-đại, tiền bạc kếp-xù của những bậc đại-phú gia đã vì những tai-nạn, những biến-cổ, những biến-thiên như kể trên mà tiêu-tan ra mây khói. Ô, biết bao những phú-nhơn ông đã phải cười đau, khóc hận khi đứng trước sự nghiệp vĩ-đại của mình chỉ trong phút-chốc

đã biến thành đồng tro-tàn, than-rụi. Đây, ta hãy nghe lời thánh Gia - cơ khuyên-cáo và lời của Sa-lô-môn cảnh-tỉnh : « Hỡi anh em là kẻ giàu có ! Hãy khóc-lóc, kêu la, vì có hoạn-nạn sẽ đổ trên anh em. Của - cải anh em sẽ bị mục-nát, áo-xống bị mối - mọt ăn rồi. Vàng bạc anh em bị ten-rét, ten-rét đó sẽ làm chúng nghịch cùng anh em, nó cũng như lửa vậy, sẽ ăn thịt anh em. Con há liếc mắt vào sự giàu-có sao ? Nó đã chẳng còn nữa rồi ; vì nó quả hẳn có mọc cánh và bay lên trên trời như chim ưng vậy » (Gia. 5 : 1-4 Châm. 23 : 5) .

Trước những sự-khien hư mất dễ-dàng và mau chóng tiền của như thế mà nếu ta tin-tưởng rằng nó sẽ còn mãi thì há không phải là ta bị lừa-gạt cách buồn cười sao ? Vì thế nên Chúa gọi kẻ ấy là « kẻ dại. » Chúa Jêsus phán rằng : « Các người chớ chứa của-cải ở dưới đất là nơi có sâu mối, ten-rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy ; *Nhưng phải chứa của cải ở trên trời* là nơi chẳng có sâu mối, ten-rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy. »

II — TƯƠNG MÌNH SẼ SỐNG LÂU DÀI.

Ngoài sự tin-tưởng tiền của mình sẽ còn mãi ông nhà giàu này lại ngỡ rằng : đời sống mình sẽ còn lâu dài để hưởng các sự vui-thú xa-hoa do tiền của đem đến.

Có phải thật đời sống của con người là lâu dài chăng ? Cụ Nguyễn - Du đã nói rằng : « trăm năm trong cõi người ta ». Gẫm ra thì cũng ít có ai sống đến trăm năm. Mà trăm năm thì có là bao đối với thời-gian của trái đất, và đối với cõi đời đời ? Kinh-thánh chép : « Vì một ngàn năm trước mắt Chúa khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm » (Thi. 90 : 4).

Bởi tội - lỗi càng gia - tăng thì hơn-loại càng giảm kỷ, vì « tiền công của tội-

lỗi là sự chết. » Môi-se đã nói : « Tuổi-tác của chúng tôi được 70, còn nếu mạnh khỏe thì đến 80... Vì đời sống chóng qua, rồi chúng tôi bay mất đi. » Còn Ông Gióp lại nói : « Các ngày tôi qua mau hơn thoi dẹt cử » (Thi. 90 : 10 ; Gióp 7 : 6).

Xưa kia hoàng-đế La-mã Trajan trong giờ hấp-hối đã la lên thảm-thiết rằng : Tai này không còn nghe âm-nhạc nữa, mắt này không còn ngắm cảnh đẹp nữa, đầu này không còn đội mào triều-thiên nữa, hơi linh-hồn ta, mi sẽ đi đâu ? »

Tấn-sĩ Billy Graham cho biết cách đây chẳng bao lâu 113 hành khách êm-ái ngồi trong một phản-lực cơ sắp hạ cánh xuống Guadeloup nhưng chỉ một vài phút sau tất cả đều trở nên người thiên-cổ. Cũng Tấn-sĩ cho biết thêm : Vài năm trước đây một trong số những người giàu có nổi tiếng nhứt thế-giới đáp phi-cơ riêng tới dự bữa tiệc danh-dự khoản-đãi mình. Nhưng thay vì đến nơi dự ông ta lại đi gặp tử-thần, chiếc phi-cơ của ông đã đâm vào một sườn núi cao tan ra từng mảnh.

Thế thì, những lý-cớ trên đây đã chứng tỏ một cách cụ-tượng rằng : Cái kiếp sống con người trên đất này là một kiếp phù-sinh rất tạm-thời, chóng qua, nay còn, mai mất, y như câu ngụ-ngôn ta rằng : « Đời người khác thế phù-du, sớm còn, tối mất công-phu lơ-làng. » Tác-giả Thi-thiên đã nói : « Đời loài người như cây cỏ ; người sanh-trưởng khác nào bông hoa nơi đồng ; gió thổi trên bông-hoa, kia nó chẳng còn, chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa » (Thi. 103 : 15-16). Còn thánh Gia-cơ thì ví đời người như hơi nước hiện ra một lát rồi lại tan ngay » (Gia-cơ 4 : 13-14).

Quả thật, những ngày của chúng ta trên đất chẳng khác một đám mây nhẹ lướt trong không-gian, mới thấy đó lại bỗng chút biến-tan đâu mất. Chúa phán : « Hơi

kẻ đại, chính đêm nay linh-hồn người sẽ bị đòi lại... ».

Thế nên chẳng luận người nhà giàu trong ví-dụ này, mà bất-cứ ai nếu cứ tưởng rằng mình sẽ sống lâu dài để tận-hưởng tiền của vật-chất và các sự vui-thú trần-gian thì đó là một sự lầm-lạc tai-hại, mà cũng là một sự đại-dột lớn-lao vậy !

Ông Môi-se, một tôi tớ đầy ơn của Chúa đã ý-thức đời sống ngắn-ngủi trên đất này, nên ông khẩn-nài với Chúa rằng : « Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi hầu cho chúng tôi được lòng khôn-ngoan và Chúa đã phán rằng : « ... Người khá sửa-soạn mà gặp Đức Chúa Trời » (Thi. 90 : 12 ; A-mốt 4 : 12).

III. - TƯƠNG TIỀN CỦA THỎA-MÃN ĐƯỢC LINH-HỒN.

Ông nhà giàu này còn lầm-lẫn một điều quan-hệ nữa là : tương tiền của sẽ thỏa-mãn được linh-hồn mình. Ông reo lên với linh-hồn ông rằng : « Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm. »

Từ khi Thi-tổ nhờn-loại phạm-tội bị đuổi ra khỏi vườn phước-hựu không còn có sự tương-giao với Đức Chúa Trời thì linh-hồn của người đã mất hẳn sự bình-an, vui-vẻ. Từ đó người ta mới quay hướng về vật-chất để tìm kiếm sự an-ủi và ám-áp cho tâm-hồn. Người ta đã miệt-mài trong các cuộc truy-hoan, và đã không ngại bỏ ra rất nhiều tiền bạc để mua các thú vui của tứ đồ-tường ; và quả thật, các sự giàu-sang sung-sướng, các sự vui chơi của xác-thịt do tiền bạc mua sắm đó đã lờ cuồn bao người mê - man, say-đắm. Nhưng thử hỏi : tất cả những điều thuộc về vật-chất khiến cho thể-xác được thỏa-thích đó có làm cho linh-hồn người ta được no-ấm, được thỏa-mãn không ? Không, trái lại những điều ấy lại còn có thể đem đến cho linh-hồn

những đắng-cay, bồi-rối. Người đã từng-trải sự giàu-có, sang-trọng nhưt đời là vua Sa-lô-môn đã nói rằng . « Dầu trong lúc cười-cợt lòng vẫn buồn-thảm; Và cuối cùng sự vui, ấy là điều sầu-nào » (Châm. 14 : 13).

Biết bao người ở địa-vị cao-sang, giàu-có phần vật-chất không thiếu chi cả, thế mà họ vẫn không thấy hạnh-phúc gì, linh-hồn vẫn khô-héo, buồn-bã, Lại cũng có lắm người vốn đang sống trên nhung-lụa, trong tháp-ngà nhưng tâm-hồn lại khổ-sở, tan-nát đến nỗi phải mượn chai độc-dược, một phát súng để kết-liếu cuộc đời.

Quả-thật, tiền của có thể mua địa-vị, mua vật-chất, nhưng không thể mua được hạnh-phúc, không thể thỏa-mãn được linh-hồn !

Tại sao tiền của và vật-chất không thỏa-mãn được linh-hồn ? Ấy vì linh-hồn là một nguyên-tố thiêng-liêng, vậy nên những nhu cầu của linh-hồn cũng phải thiêng-liêng. Nếu đem những sự thuộc về vật-chất, thuộc về trần-tục mà cung-ứng cho linh-hồn thì là trái lẽ, không thể nào thỏa-mãn được. Người ta sống có hai phần : xác và hồn, mỗi phần đều có sự cần dùng riêng thích-hiệp với nguyên-tố của nó : vật-chất cho vật-chất, thiêng-liêng cho thiêng-liêng, phải cung-ứng cho đúng thì cả hai phần mới thỏa-mãn, mới sanh-tồn. Chúa Jê-sus nghiêm nghị cảnh-giác rằng « *Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ Bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.* »

Linh-hồn được thỏa-mãn là chỉ khi nào nó được tương-giao với Đức Chúa Trời. Đa-vít xưa vốn là hoàng-đế nước Do-thái, tiền của vật-chất không thiếu chi cả, thế mà ông kêu lên cách thiết-tha rằng : « Linh-hồn tôi khát-khao Chúa... » và

ông nói : khi mắt ông nhìn xem Chúa, môi ông ngợi-khen Chúa thì linh-hồn ông được no-nê, dường như ăn tủy-xương và mỡ, vì có đó ông quyết-định rằng : « Linh-hồn tôi đeo theo Chúa » (Thi. 63 : 1-8). Tác-giả Thi. 42 cũng đã than-thở rằng : « Linh-hồn tôi mơ-ước Chúa như con nai cái thèm-khát khe nước. » Tiên-tri Ê-sai bày tỏ cái tâm-tình của những kẻ có sự tương-giao với Đức Chúa Trời như vậy : « *Đương ban đêm linh-hồn tôi đã ao-ước Ngài, phải, thần-linh trong tôi sẽ thiết-tha tìm Ngài* » (Ês. 26 : 9).

Hỡi quý độc-giả, giờ đây quý-vị hãy đến với Chúa Jê-sus để nhờ Ngài mà được phục-hòa, được tương-giao với Đức Chúa Trời. Chúa Jê-sus đã phán rằng : « *Ta là đường đi, lẽ thật là sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha* » (Giăng 14 : 6).

Chúa Jê-sus cũng là bánh hằng sống cho linh-hồn nhơn-loại. Ngài kêu lên rằng : « *Ta là Bánh của sự sống ; Ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát* » (Gi. 6 : 35).

Hỡi quý-vị độc-giả, lời từ-bi của Đức Chúa Trời đã dùng miệng tiên-tri Ê-sai kêu gọi quý-vị rằng : « *Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước, và người nào không có tiền bạc, hãy đến mua mà ăn ! . . . Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh ? Sao các người đem công-lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no ? Hãy chăm-chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon và cho linh-hồn các người vui-thích trong của béo.* »

Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta . . . thì linh-hồn các người sẽ sống » (Ê-sai 55 : 1-3).

Mục-sư Nguyễn-thái-Dương





DI-SẢN

ĐỂ CHO CON

MỘT điểm quan-trọng trong các vấn-đề xã-hội là điều-liên-hệ đến di-sản ta để lại cho con cái. Rất nhiều người cha mẹ có hạnh-kiếm xấu-xa, thường say-sưa và ham-mê truy-lạc, đã truyền lại cho con cái một di-sản đời-truy và đau khổ không thể tả. Không có lời lẽ nào cho đủ để lên án những việc đó. Nhưng điều tôi muốn nói ở đây là sự làm-lạc của những kẻ chú-trọng đến tiền bạc hơn là hạnh-phúc thật-sự nên cứ mãi lo tom góp cho nhiều tiền bạc đặng để lại cho con cái. Họ không biết đâu là sự giàu-có thật, đâu là sự nghèo-nàn thật và đâu là quyền sở hữu thật.

Chắc chúng ta sẽ rất dễ thông-cảm với tất cả những người cha có lòng lo-lắng để lại cho con cái đầy đủ mọi sự cần dùng trong ngày họ phải già-từ chúng nó ở cõi đời này. Nhưng họ sai lầm xiết bao vì đã bỏ mất đức-tin nơi Đức Chúa Trời là Cha từ-ái của các kẻ mồ côi. Cũng là một sự sai-lầm không kém, khi tưởng rằng sự nghèo-nàn là một điều-kiện bất-lợi cho tuổi trẻ để đạt đến hạnh-phúc. Biết bao lần, sự nghèo-nàn lại là cái nguyên-động-lực đã nảy sanh những cuộc đời giàu-có và sung-mãn, trong khi một gia-tài to-tát đã xô-dẩy các con cái đến sự lười biếng,

đã bóp nghẹt các khả-năng của chúng và phó chúng vào mọi sự hư xấu tội-lỗi. Khi chúng ta hăng-say tom-góp tiền-bạc đặng để dành cho con cái, chúng ta thường đi ngược lại với mục-dịch và nguyên-tắc mà tình phụ-ái của chúng ta đòi hỏi, là phải tìm cách che-đỡ cho chúng nó tránh khỏi những sự bất-trắc của cuộc đời chớ không phải đưa chúng nó vào cạm bẫy.

Đáng lắm chúng ta phải lưu-lại cho con cái những di-sản dưới đây :

1. Ta nên để cho con cái ta giữ trọn đời như một tồn-khoản thiêng-liêng **những kỷ-niệm ấu thời** của chúng nó. Chúng nó cần phải nhớ đến gia-đình như một ổ ấm vui-thích, nơi chúng nó hiểu biết thế nào là tình thương, sự hòa-thuận và sự vui mừng. Ta nên để lại cho con cái những kỷ-niệm êm-đềm mà chúng nó có thể nhắc lại bất cứ lúc nào ; chúng nó sẽ thấy hiện ra gương-mặt hàn-hoan của một bà mẹ hiền và một người cha đúng-đắn ; những kỷ-niệm gợi lại sự hứng thú thánh-lành, làm cho sâu-nhiệm thêm sự tôn-kính ngợi-khen của chúng nó đối với Đức Chúa Trời, khiến chúng nó hồ-thẹn khi tẻ-tách sai-lạc ; những kỷ-niệm khả-dĩ ngăn-chặn chúng nó khỏi sa vào sự cảm-đồ, làm thành ngọn đuốc soi-sáng chúng nó trong

đường lối thánh-thiện, những kỷ-niệm nhắc nhở chúng nó mỗi giờ mỗi phút rằng sự yêu thương, sự hòa-bình, sự hi-sinh, đức-tin là những sự thật bởi chúng nó đã nhận thấy, đã rõ đặng ngay trong gia-đình mà chúng lấy làm hãnh-diện so-sánh như một góc của thiên-đàng, từ khi chúng còn trong tuổi trẻ.

2. Ta nên để lại cho con cái một **gia-tài của sức khỏe**. Nếu cần phải lựa chọn thì thiết tưởng ta nên chọn sức-khỏe hơn là tiền bạc. Hồi kể làm cha mẹ, đừng quá chắt-bóp khi cần phải tằm-bỏ con cái. Hãy dám dùng tiền bạc để chúng đủ ăn và được gìn-giữ cho hap vệ-sanh. Hãy săn-sóc con cái cách phụ-phỉ để chúng nó có đủ sức chiến-đấu với cuộc sống. Bao lần, bởi một sự tiện tặn không đúng cách, chúng ta đã hi-sinh sức sống và sức khỏe của gia-đình ! Vì không biết dùng tiền bạc, chúng ta thường tốn hao biết bao nhiêu về sau, Biết bao người tiện-tặn mà rồi tất cả phần chắt-bóp ấy lại vào túi của lương-y hoặc các nhà bán dược-phẩm ! Hãy tập-tành đừng quá hà-tiện sự chăm-sóc con cái hầu cho chúng nó có được cái của cải vô-giá là sức-khỏe.

3. Ta cần để lại cho con cái ta một **số vốn tri-thức khả-quan**. Có một số cha mẹ lợi-dụng con cái của họ, bắt buộc chúng nó kiếm tiền rất sớm và không cho chúng nó đi học, dù là ở bậc rất sơ-đẳng. Chúng ta hãy cố-gắng vun-trồng sự thông minh của con cái để chúng nó đủ khả-năng hưởng-thụ tất-cả những điều tốt-đẹp mà những bậc thông-thái đã từng truyền lại từ bao nhiêu thế-hệ cho chúng ta. Điều đó không đòi hỏi một trình-độ học-vấn cao-siêu, nhưng ít nhất trí óc cũng phải được mở-mang mới có thể thu-thập được. Tri-thức là một thứ của cải không ai có thể cướp đoạt. Hãy chỉ dạy con cái ta để chúng nó không giống như những thanh-niên được hưởng gia-tài về tiền bạc mà không thể nắm hưởng được sự thỏa-

thích gì khác hơn là sự trác-táng, phóng dăng, thường phung-phí trong một ngày tất cả những gì phải gom-góp bởi sự làm việc cả một đời người.

4. Nhưng, trên hết mọi sự, di-sản chúng ta phải để lại cho con cái là **khố-tàng đức-tin của mình**. Đành rằng đức-tin không có di truyền, nhưng có điều chắc chắn là không ở đâu bằng trong gia-đình của tin-đồ Đấng Christ mà lại có những điều-kiện thuận-lợi để bày tỏ và phát-triển sự tin-kính. Nếu sự giao-tế có ảnh hưởng với nhau đến nỗi người ta có thể nói: «Hãy cho tôi biết anh gần gũi với ai thì tôi sẽ nói cho anh biết anh là người thế nào?» thì thiết-tưởng không có gì vô-lý khi cho rằng đức-tin có ảnh-hưởng thu-hút, truyền-cảm, đến người khác và nhưt là người ở trong một gia-đình. Nếu chúng ta để tâm nhiệm những điều tốt từ khi còn thơ-ấu, nếu không-khi đạo-đức ta thường hưởng tạo nên bền-tánh chúng ta thì về phương diện đức-tin, khi chúng ta biết giữ mình,

TÔI LÀ MỘT

*Tôi là một tín-đồ của Cứu-Chúa,
Hằng hoài mong Thiên-phụ chốn vĩnh-sanh,
Vì nơi đây Đấng Christ đã sẵn dành,
Cho ai kẻ thuộc Ngài, người một chỗ.*

*Tôi là một lễ-hành t ên Thiên-lộ,
Biết rằng mình đã và sẽ gian-nạn,
Vì Chúa xưa đã gánh lằn khổ-nàn,
Đường Thập-tự phải dấn công hèn-chi.*

*Tôi là một không ai người tri-kỷ,
Cảm thấy mình cô-quạnh thiếu tình yêu,
Nhưng Chúa tôi thấu-triệt cả mọi điều,
Nên kết chặt tình thương hai lại một.*

*Tôi là một kẻ thấp hèn đại dốt,
Nhưng Chúa tôi lại giàu có khôn ngoan,
Ngài vì tôi, nên dẫn-dắt mọi đàng,
Dẫu túng thiếu khó-khăn không lo sợ.*

NGUYỄN NGỌC DIỆP
(an-jiang)

lánh xa những sự giả-mạo, những sự biến-thê và những vô-lý tôn-giáo thì chúng ta sẽ dễ-dàng đạt được mục-dịch là để lại kho-tàng đức-tin của mình cho con cái.

Kho-tàng qui-báu nhất mà người ta có thể có trong đời này là những lý-tưởng cơ-dốc-giáo, người tin-đồ có đức-tin vững-chắc nơi Chúa là người giàu-có nhất. Mọi sự họ có là thuộc về trời chớ không thuộc về đất, là sự không hề chết chớ không phải sự hay chết, sự đời đời chớ không phải sự nhất thời, sự thường xuyên chớ không phải sự tạm-bộ, sự đầy-đủ chớ không phải sự vụn-vặt, sự hoàn-toàn chớ không phải sự bất-toàn.

Chúng ta cần có kho-tàng ấy để lại cho con cái, ngoài ra cái kho-tàng ấy, không còn có cái gì qui-báu hơn nữa.

Một người kia, con nhà gia-thế, trở nên một kẻ du-thủ, bê-tha, rách-rưới, đói-khát, làm mồi cho các thứ tội-lỗi, hư xấu, vì đã làm-lỡ chịu theo sự cám-dỗ. Bỗng nhiên, một hôm nọ, trong đầu hôm sớm mai, một người bà con giàu qua đời để lại cho hắn một gia-tài to-tát. — Ô ! một số tiền to lớn quá — mọi người đều xầm-xi như thể là định-ninh với món tiền thừa hưởng

kia, người ấy sẽ không còn nghèo khổ nữa.

Than ôi, sự thật lại trái hẳn. Gã thanh-niên ấy quen thói hoang-phí, nay được có nhiều tiền bạc lại càng miệt-mài vào đủ mọi thứ truy-hoan đến nỗi chỉ một vài tháng sau, tiền bạc hết sạch, hắn trở lại nghèo-khổ như cũ.

Nếu thay vì khoảng gia-tài bằng tiền bạc ấy, hắn nhận được một tấm lòng mời, thì chắc-chắn hắn sẽ không còn cứ nghèo-nản như thế.

Chúng ta cần truyền lại cho con-cái đức-tin quả-quyết của chúng ta nơi Chúa và ước-ao chúng nó cũng sẽ hiểu biết bởi từng-trải thế nào là sự hoán-cải, đức-tin và sự cứu-rỗi ban cho bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Đó là những cửa-cải lớn nhất và cũng là những sở-hữu chắc-chắn nhất mà chúng ta nên tha-thiết mong muốn để lại cho các con cái bởi vì chẳng những các thứ ấy làm chan-chứa đời sống chúng ta bởi các mối hi-vọng, sự vui mừng, lý-tưởng, nghị-lực phước-hạnh, tình-thương mà còn là những sở-hữu không ai có thể chiếm-đoạt được.

N. T. H. soạn

Phỏng theo Salvador Ramirez

NGŨ YÊN TRONG CHÚA

✦ CAO-LÃNH

Em Nguyễn-thị Thanh-Toàn, con của Ông Bà Nguyễn-văn-Thơm đã ngũ yên trong Chúa vào lúc 20 giờ 30 ngày 20-8-1964, sau một cơn bạo bệnh, hưởng thọ được 8 tuổi.

Tang lễ đã cử hành hồi 10 giờ sáng 21-8-64 tại tư gia.

Thay cho Hội-thánh chúng tôi thành kính phân-ưu cùng tang quyến.

Cầu Chúa an-ủi gia-đình ông bà Nguyễn-văn-Thơm.
trong cơn đau đớn buồn bã này.

T.M. Ban Trị-sự Hội-thánh
Thơ-ký Thái-văn-Ân

✦ PHAN-RANG.

Em Trương-như-Hòa con trai ông bà Cháp-sự Trương-như-Sâm lên 10 tuổi đã ngũ yên trong Chúa ngày 13-9-1964. Tang lễ đã cử hành tại tư gia ngày 14-9-1964 cách đơn-giản và cảm-động.

Thay mặt Hội-Thánh trân-trọng phân-ưu cùng ông bà Cháp-Sự Trương-như-Sâm và tang quyến.

Mục-sư Huỳnh-Tiên.

Bồn báo thành thật phân-ưu cùng các tang quyến.

T. K. B.



Chiếc xe

đạp đò

Tiền Kim ra đến đầu ngõ, Đôn buồn rầu giơ tay ngoắc bạn. Nhìn Kim hân hoan đạp xe lướt nhanh về cuối phố, Đôn tủi thân về cảnh nghèo của mình. Hình như mọi người ai cũng có xe đạp chỉ trừ ra Đôn.

Đôn lúi-thúi đi vào trong ngõ, nhớ lại lời mẹ vừa nói sáng nay:

— Con ạ, mẹ buồn lắm vì không đủ tiền sắm nồi cho con chiếc xe đạp để con đi học. Nhưng mẹ sẽ cố để dành tiền và cầu-nguyện Chúa tiếp-trợ chúng ta.

Đôn đáp: — Hay là con đi kiếm việc gì làm để thêm vào số tiền mẹ để dành đó.

— Được, nhưng con còn nhỏ, ai giao việc cho làm? Điều cần nhất là chính con hãy cầu-nguyện xin Chúa ban cho con một chiếc xe đạp, chắc Chúa sẽ nhân lời cầu-nguyện của con.

— Con đã cầu - nguyện rồi mẹ ạ ; Nhưng sao mãi Chúa không trả lời? Ngài quên con rồi chăng?

Mẹ Đôn đáp: — Không con ạ, Đức Chúa Trời là Đấng Thành-tín, Ngài nghe tất cả mọi lời chúng ta cầu xin, nhưng còn tùy từng việc Ngài có thể đáp lời hay không. Con cứ kiên-nhẫn cầu-nguyện, nếu Chúa thấy con thật cần một chiếc xe đạp để đi học, Ngài sẽ ban cho con theo ý muốn Ngài.

Đôn miên - man nghĩ đến chiếc xe đạp đò bóng nhoáng để trong một tiệm xe đạp ở đường Hiền-Vương. Chiếc xe đẹp làm sao, mà lại rẻ giá hạ, chỉ có 1.200\$. Nhưng số tiền ấy thật là quá lớn đối với mẹ con Đôn, hoặc đến khi kiếm đủ tiền, người ta lại không bán hạ giá nữa...

Đôn giơ chân hất đồng lá rụng trong ngõ, sau nhà chứa than. Bỗng chân nó đụng phải một vật gì mềm mềm. Tò mò, nó cúi xuống kéo ra xem thử: một cái ví da mềm sũng nước. Đôn hồi-hộp mở ví ra coi: không thấy giấy-tờ hình ảnh gì cả, nhưng, ồ, giấy-bạc! Đôn rút xấp giấy bạc ướm ra đếm: 5 tờ giấy 200\$, 1 tờ giấy 500đ, tất cả là 1.500đ. Thừa tiền mua xe rồi! Có lẽ Chúa cho mình đây, vì biết ai mà trả ví bây giờ! Nó phải đi mua ngay chiếc xe đạp đò, chứ không người ta đóng cửa mất.

Nghĩ vậy, Đôn cầm đầu chạy một mạch ra khỏi ngõ. Vừa chạy vừa thở-dốc vừa hồi-hộp vì sung-sướng. Nó nghĩ chỉ lát nữa thôi nó sẽ ung-dung đạp chiếc xe mới về nhà trước vẻ ngạc-nhiên vô-cùng của người mẹ nghèo-khổ.

Nhưng vừa chạy tới cổng xe lửa thì đèn đỏ bật lên và tất cả mọi người và xe cộ phải dừng lại. Đôn cố chạy nhanh hơn để vượt qua nhưng không kịp. Đoàn tàu dài đang từ từ tiến đến như một bức-tường sừng-sững trước mặt nó.

Đang bực mình đứng đợi, bỗng Kim ở đâu đi đến vỗ vai Đôn hỏi:

— Đi đâu đấy, Đôn ?

Đôn đáp với vẻ quan-trọng :

— Tôi đi mua chiếc xe đạp đồ ở đường Hiền-vương.

Kim ngạc-nhiên :

— Đôn mới có tiền hả ? Sáng nay tôi không nghe Đôn nói đến ?

Đôn cười đáp : — Chúa tiếp-trợ !

Lại một đoàn tàu nữa chạy qua làm Đôn sốt ruột. Kim hỏi :

— Tôi đi với anh được không ?

Được chứ. Đi cho vui. Đôn trả lời.

Khi hai cậu tới cửa tiệm xe đạp thì người ta đóng cửa rồi. Đôn gõ cửa, gọi lớn, nhưng chẳng có ai trả lời. Thất vọng, nó đành đứng ngắm chiếc xe đạp đồ xinh đẹp qua hàng song cửa sắt.

Kim hỏi : Đôn đem đủ tiền theo đấy chứ ?

Đôn không đáp, cho tay vào túi kéo cái ví da ướt ra chìa cho Kim xem. Kim mở to mắt ngạc-nhiên :

— A, tiền đâu nhiều mà ướt thế, Đôn ?

— Tôi bắt được.

— Anh có biết của ai làm mất không ?

— Không, vì không có giấy tờ gì cả.

Đôn thông-thả bỏ tiền vào túi trong khi Kim đề-nghị :

Kim tưởng trước hết Đôn nên đi cố hỏi xem có ai mất không, sau đó nên đi trình cảnh-sát, nếu họ không tìm thấy chủ nhân, chắc họ sẽ giao số tiền ấy cho Đôn xử-dụng. Như vậy là công-bằng phải không Đôn ?

Đôn gật đầu đồng ý :

Ừ, Kim nói đúng. Đôn cũng không muốn làm điều gì không đẹp lòng Chúa, chỉ vì Đôn thích xe đạp quá nên quên tất cả.

Thế rồi hai cậu cùng đi trình. Đọc đường Đôn chỉ ước sao đừng có người nhận số tiền ấy. Nhưng nó đã thất-vọng khi nghe ông Cảnh - sát trưởng nói có người đến trình rồi. Rồi ông hỏi hai cậu :

— Hai cậu muốn đến nhà bà cụ mất tiền không ? Chúng tôi sẽ đưa đi ?

Dĩ-nhiên là hai cậu đồng-ý. Và chỉ mấy phút sau, chiếc xe cảnh-sát đã đưa hai cậu qua nhiều dãy - phố rồi dừng lại trước một căn nhà nhỏ bé.

Bà cụ trong nhà nhận ra ví tiền của mình, cảm-động quá, nói qua giọng nước mắt :

— Cảm ơn cậu nhiều quá. Cậu tốt quá. Con tôi nó mới gửi cho tôi ngàn rưỡi để uống thuốc và trả nợ, nhưng tôi đã làm rơi khi đi cào đồng lá ở sau nhà về trải vườn. Thật tôi không đủ lời cảm ơn cậu. Để tôi thưởng cậu cái gì chứ ! »

Nói rồi bà đem trái cây mời hai cậu ăn và thưởng cho Đôn 100 đ. Nhưng Đôn không nhận, chỉ nhận trái cây rồi vui vẻ chào bà cụ ra về.

Đến nhà, mẹ Đôn đón cậu bằng nét mặt vui-vẻ :

— Con đi đâu lâu thế ? Sáng nay Chú con có lại thăm, nghe nói con phải đi học xa và cần có xe đạp, Chú hứa sẽ cho con chiếc xe đạp Chú vẫn dùng, vì Chú mới mua một chiếc Vespa mới. Quả thật Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của con.

Đôn sung-sướng reo lên : « Cảm ơn Chúa ». Không những vì Chúa nhậm lời cầu-nguyện của Đôn, ban cho chiếc xe đạp, nhưng vì Ngài vừa giữ Đôn tránh khỏi một việc không đẹp lòng Chúa, giúp được bà cụ nghèo khổ một niềm vui khôn tả và chính Đôn thêm một từng-trái về sự Thành-Tín lạ-lùng của Đức Chúa Trời.

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH V.C.X.

- 1) Si-ôn II Sa-mu-ên 5 : 7
I Sử-ký 11 : 5
- 2) Sau lơ đi tìm Đa-vit
I Sa-mu-ên 24 : 3
- 3) Thi-thiên 22 : 14
- 4) Gia-cốp Sáng-thế Ký 31 : 30
- 5) Khải-huyền 4 : 7-8

Danh sách các em đáp trúng :

5 câu : Nguyễn-thị Thu-Hồng, Nguyễn thị Thiên-Lộc, Nguyễn-thị Thùy-Dương, (Giáo-Đức).

4 câu : Lê-hoàng-Sơn, Ban-mê-Thuật

Lê thị Hồng-Ân, Bàn-cờ, Đoàn-trung-Chánh, Sài-gòn ; Nguyễn-thị Hồng-Tuyết, Nguyễn-đình-Tổn, Di-linh.

3 câu : Lê-khắc Tâm ; Ban mê Thuật.

Câu đố kỳ này : Của em Lê thị Đặng

- 1) Tại sao có 42 đứa trẻ bị gấu xé ?
- 2) Ba đứa trẻ con của tiên tri nào được Đức Chúa Trời đặt tên ?
- 3) Ai tự xưng mình là một trẻ nhỏ trước mặt Đức Giê-hô-va ?
- 4) Ai có gương mặt hồng hồng, con mắt xinh lịch, hình-dung tốt đẹp ?
- 5) Con trẻ nào ở trong rương mây ?

CHIẾC RÌU BỊ MẮT (tiếp theo trang 6)

Đe đã kêu-gọi: « Hỡi kẻ rất yêu-dấu, về phần anh em hãy tự-lập lấy trên nền đức-tin rất thánh của mình và như Đức Thánh-Linh mà cầu-nguyện, hãy giữ mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời và trông đợi sự thương-xót của Đức Chúa Jê-sus-Christ Chúa chúng ta cho được sự sống đời đời (Giu-đe câu 21). Tuy-nhiên, người môn-đồ Ê-li-sê còn điếm này đáng ta chú-ý là rất can-đảm. Người can-đảm xưng ra với thầy mình là đã mượn rìu kẻ khác. Người không sợ bạn-hữu gièm - chê. Người cũng chẳng nhờ-cậy một ai trong vòng bạn-hữu để tìm kiếm khó-nhọc. Người còn sáng-suốt chỉ cho thầy mình nơi lưỡi rìu đã mất. Do đó, người đã nhận lại lưỡi rìu.

Điều cần cho người là được lại lưỡi rìu. Phải, chỉ có lưỡi rìu mới giải-quyết thắc-mắc nội-tâm người. Chỉ có lưỡi rìu mới giữ vững tình bạn khỏi bị sút mẻ. Lưỡi rìu là chủ-đề cho những người trong cuộc. Nếu có trường hợp « mượn rìu kẻ khác » và rìu đã chìm đáy nước thì ta hãy can-đảm xưng ra đề Cứu-Chúa giải-quyết. Chỉ có sự giải-quyết của Ngài mới thỏa-đáng và mới đem ta đến sự bình-an trọn-vẹn. Kìa, lưỡi rìu đã nổi, ai là người đã mất hãy vui-mừng đưa tay đức-tin nhận lãnh vì Cứu-Chúa đang giục : « Hãy nhận lấy nó đi. » Quý vị nghĩ sao ?

Mục-sư Dương-Kỳ

MỘT CƠ-HỘI ĐẶC-BIỆT

Cơ-quan xuất-bản Tin-lành sẽ đặt bán tại các địa-điểm Hội-đồng bồi-linh Mục-sư Truyền-đạo trong vòng tháng Mười dương-lịch năm 1964 một số sách giải-nghĩa Tân-ước, do soạn-giả Ch. ERDMAN.

Các Mục-sư, Truyền-đạo, Truyền-đạo-sinh được mua mỗi thứ một quyển, với giá hạ đặc-biệt 50 phần 100.

Kính xin các tôi-tờ Chúa nhờ đón mua.

đoán, tôi không thể nào theo nổi chương trình của họ. Tôi tự-nghĩ : Nếu như thế, thì đáng tiếc quá ! Vì tốn bao nhiêu thì-giờ và tiền-bạc mà không đạt được mục-dịch. Bây giờ tôi chỉ biết quì gối bên giường, thiết-tha cầu xin Chúa dủ lòng thương-xót thi-hành phép lạ của Ngài trong tôi. Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã « làm trời hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy-tưởng » (Êph. 3 : 20) . Tôi càng đi lại, càng giảng-day, thì càng thêm khỏe-mạnh. Và đến cuối cùng, tôi đã thi-hành trọn chương-trình đã ấn-định, mà còn thêm những mục không có trong chương-trình. Cụ giáo-sĩ Carlson có lần bị cảm, sợ tắt tiếng không thông-dịch được, nhưng tôi không hề bị một sự khó-khăn nào. Đúng như lời này « Phước cho người nào được sức-lực trong Chúa. Họ đi tới, sức-lực lần lần thêm (Thi. 84 : 5, 7).

Vì phải qua sự thông-dịch, nên những bài mà tôi đã giảng tại Phi và Mỹ đều không có bài nào hơn 30 phút. Phần nhiều là những lời làm chứng về quyền năng và ân-diễn của Chúa đã thi-thố trên Hội-thánh Ngài tại Việt-nam trải qua hơn 50 năm nhứt là hơn 20 năm chiến-tranh trong nước. Mặc-dầu phải chịu-đựng những nỗi khó-khăn, nguy-hiêm, nhưng Hội-thánh vẫn tấn-bộ trong mọi phương-diện. Số tin-đồ, số Mục-sư Truyền-đạo, số chi-hội cũng như số tiền dâng hằng năm đều có gia-tăng. Những kết quả đó « chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta. » Những câu gốc mà tôi thường dùng là :

« Chẳng có ai lo đến linh-hồn tôi » (Thi. 142 : 4 bản Anh).

« Bây giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng, người kêu, Ngài sẽ phán rằng : Có ta đây » (Ê-sai 58 : 9).

« Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm (Giăng 17 : 4).

« Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời » (Rô. 8 : 28).

« Hãy thường thường nhưn danh Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời là Cha chúng ta » (Êph. 5 : 20).

« Phạm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa ; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ đối với anh em là như vậy » (I Tês. 5 : 18).

« Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít. Vậy hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình » (Mat. 9 : 37, 38).

Sau lời giảng-day và làm chứng, thì có lời kêu gọi Hội-Thánh Mỹ thêm tạ ơn Chúa vì công khó của họ không phải là vô ích, thêm cầu-nguyện, thêm dâng tiền và thêm Giáo-sĩ cho Việt-nam.

Tôi chưa bao giờ thấy có người bỏ chỗ ra về trước khi giải-tán, vì ai nấy đều lắng nghe một cách chăm-chú và nhiều người chịu cảm-động đến sa lụy. Lần lần tôi đương giảng hoặc làm chứng thì nghe trong đám thính-giả hoặc nơi vị Mục-sư chủ-tọa ngồi phía sau tôi, nói : « A-men ! A-men ! A-men ! »

Giảng xong, hầu hết mọi người đến bắt tay tôi thân-mật hỏi thăm, hứa cầu-nguyện thêm, nhứt là những người có con em làm Giáo-sĩ tại Việt-nam là có cảm-tình đặc-biệt với Hội-thánh Việt-nam. Nhiều người được thân-nhân, bè-bạn từ Việt-nam hoặc Phi-châu báo tin tôi sẽ đến Mỹ, nên họ rất ao-ước gặp tôi. Song khi gặp chỉ bắt tay nhau nói được vài câu thôi, vì có rất nhiều người, và tôi phải từ-giã ngay để đi nơi khác.

Khi được Hội Truyền-giáo mời đi thăm Hội-thánh ở các nước, lòng tôi vừa mừng vừa sợ. Mừng vì có dịp hầu-việc Chúa, được tương-giao với nhiều người, sẽ nhận nhiều ơn-phước do sự tương-giao đó mà ra ; song sợ vì biết mình hiểu tài kém đức, nên sẽ không được ai nể-nang và cũng không đem lại kết-quả nào khả-dĩ vinh danh Cứu-Chúa. Điều đó thật đáng sợ đối với đời, nhưng tạ-ơn Đức Chúa Trời, trong Hội-thánh Ngài thì có khác.

Đến Mỹ, ngoài thầy cô Nguyễn-hậu-Lương, còn có Cụ Giáo - sĩ Carlson, bà Giáo-sĩ Mangham, ông và bà Van Hine, ông Chrisman v. v. ra tận phi-trường New York đón tôi một cách vui-vẻ, lo-liệu cho tôi mọi nhu-cầu. Qua ngày sau, Ban Trị-sự Hội Truyền-giáo đã mở tiệc trọng-thể khoản - đãi tôi tại cao-lâu Howard Johnson's. Trước khi ăn, có 4 vị đại-diện cho Hội Truyền - giáo để lời chào mừng, an-ủi và khích-lệ tôi trong chức-vụ. Rồi suốt 28 ngày tại Mỹ, nơi nào tôi cũng được Mục-sư, giáo - hữu hoan-hỉ đón mừng, ân-cần chăm-sóc. Tình thương của mọi người đối với tôi lộ ra trên khuôn mặt, trong ánh mắt, qua những lời chào hỏi, trong những cái bắt tay. Mọi điều đó khiến cho tôi vui mừng đến rơi-lụy, lòng không ngọt dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời. Ai nấy đãi-ngộ tôi một cách tử-tế vượt quá điều tôi mong-ước. Lắm khi tôi lấy làm tự-thẹn, vì nghĩ mình hèn-mọn quá, không đáng được đãi-ngộ như vậy. Nhờ đó mà lòng tôi càng thêm hân-hái, sức-mạnh của tôi càng thêm dồi-dào cho thân-thể cũng như cho linh-hồn. « Lòng vui - vẻ là một phương thuốc hay, còn trí nao-sồn làm xương-cốt khô-héo » (Châm 17 : 22).

Ngày nay mỗi lần nhớ lại thì-giờ được tương-giao với những tôi-tờ con-cái Ngài là mỗi lần tôi dâng lên lời ngợi-

khen và cảm tạ Chúa vinh - hiển của chúng ta. Chỉ nhờ huyết - bâu của Ngài mới phá đổ được bức-tường ngăn-cách giữa dân-tộc này với dân-tộc khác, làm cho bốn biển trở thành anh em trong một đại gia-đình, chi-thể trong một thân.

Càng vui-vẻ cho tôi hơn nữa là được gặp lại ông và bà Van Hine nguyên Giáo-sĩ tại Bắc - phần Việt - nam, cô thơ - ký A. M. Bailey, cũng đến ăn và nghỉ đêm tại nhà ông bà Cụ Carlson, ăn ở 3 ngày đêm tại nhà ông bà R. Henry, được ông bà Cụ I. R. Stebbins đến thăm, mặc dầu hai Cụ ở cách xa hơn 60 cây số. Cũng gặp ông bà W. A. Pruett, nguyên Giáo-sĩ tại Nam-định, ông bà J. S. Sawin, ông bà H. H. Hazlett, Cụ bà J. D. Olsen và nhiều Giáo-sĩ nghỉ hạn.

Làm sao kể xiết những nỗi vui mừng khi chúng tôi gặp nhau, nhất là bà Cụ Olsen khi nghe tôi nói tiếng Việt-nam thì bà khóc. Bà nói qua hàng nước mắt : « Mỗi khi nhận được thơ-từ Việt-nam thì tôi khóc. Tôi muốn trở lại Việt-nam. » Ông bà Cụ E. F. Irwin vì ở Gia-nã-Đại không có dịp gặp tôi, nên có thơ hoan-nghinh. Tất cả đều xin tôi cho họ gửi lời chào thăm Hội-thánh Việt-nam.

Nhiều người hỏi thăm Cụ Mục - sư Lê-văn-Thái và ông Mục-sư Lê-hoàng-Phu. Đó là hai vị Mục-sư Việt-nam được hoan-nghinh lắm tại các Hội-thánh Liên-hiệp bên Mỹ.

SỰ THƯƠNG - XÓT ...

(Tiếp theo trang 13)

của chúng ta đã lâu dài, thì tự mình chúng ta sẽ càng phát-giác mình là yếu đuối, và hư-không là đường nào, ấy chúng ta sẽ chứng thực cho mình rằng đời sống của mình nếu mỗi giờ mỗi phút không có sự thương-xót của Chúa thì không xong ! Vậy chúng ta sẽ tự nhiên ngược mắt lên mà trông đợi Chúa tùy thời tùy chỗ mà ban sự thương-xót Ngài cho chúng ta, hầu cho chúng ta càng ngày càng không dám

ỷ-lại tự kỷ, càng cần phải nhờ cậy Chúa càng hơn, hầu cho linh mệnh của chúng ta càng được phong-phú, nếp sống của chúng ta càng có nhiều sự chứng-kiến hơn khi trước.

Về bên Chúa, bao giờ cũng đầy sự thương-xót về bên ta, phải chăng bằng lòng vận-dụng đức-tin mà cứ trông đợi Ngài ? Ai biết trông đợi sự thương-xót Chúa trong mỗi giờ mỗi phút, nầy là người có phước.

Dịch-giả Quách-Phục-Hòa



● **HỘI-THÁNH PHONG-THỦ**

BỨC THƯ TÂM - HUYẾT

Ngày 15 tháng 9 năm 1964 tỉnh Quảng nam bị một trận bão rất dữ-dội làm cho nhà thờ và tư thất của Hội-thánh Chúa tại Phong - thủ bị sụp đổ hết ; chỉ còn mấy cái nhôm thôi. Xông tứ vi và bàn ghế đều bị sụp nát cả chỉ có bộ sườn gỗ là còn đứng. Cảm ơn Chúa vợ chồng tôi khỏi thiệt mạng nhưng còn một căn góc nhà tư-thất đủ làm chỗ ở thôi, vườn tược cây cối đều bị gãy liệt cả. Số tổn thất lên đến 90%..

Hội thánh của Chúa tại Phong-thủ đang gặp một cơn thử thách rất nặng muốn xây lại nhà Chúa nhưng không có tiền vì anh em tại đây nghèo mà cũng bị chung một số phận như vậy. Mất chúng tôi chỉ còn ngưỡng vọng nơi Chúa và anh em trong suối huyết của Chúa thôi.

Đứng trước tình cảnh rất đau thương như vậy, tôi viết bức thư này đề đăng tải trên Thanh-Kinh Báo ngõ hầu anh em trong Hội-thánh xa gần đều biết và nhờ cầu nguyện nhiều cho cũng như mong các con cái Chúa mở lượng từ-làm giúp đỡ cho phần tài-chánh để Hội-thánh của Chúa tại Phong-thủ sớm có nơi nhóm lại thờ phượng Chúa vinh-hiến.

Trước cảm ơn Chúa sau cảm ơn quý ông bà anh chị em xa gần.

Kính thơ
Mục-Sư Lê-tấn-Đặng



● **H.T. BIÊN-HÒA**

MỞ CHỖ GIẢNG TẠI CHỢ ĐỒN

Cảm ơn Chúa, dầu tình thế có phần nghiêm trọng. Chúa cũng mở đường cho chúng tôi là những đầy tớ và con cái Ngài tại H.T. Biên Hòa mở cuộc giảng Tin-lành cho Đồng bào ở xã Bửu-Hòa (tức chợ Đồn).

Suốt 7 đêm liên tiếp (từ 16-23/8/64) Chúa dùng các đầy tớ Ngài ban phát sự mạng cách đầy ơn và đầy quyền năng.

Trong 7 đêm ấy Thần-linh Chúa đã bắt phục 4 linh hồn. Và đến nay đã được 8 linh hồn đầu phục Đấng Christ.

Xin qui đầy tớ và con cái Chúa cầu-nguyện cho 8 linh hồn này được lớn lên và đứng-vững luôn cho đến ngày của Christ-Jêsus. Đa tạ.

Ban Trị sự chi-hội



Hình nhà thờ của Hội-thánh Phong-thủ bị sụp đổ trong cơn bão tố ngày 18/9/64

● **H.T. TRUNG-ÁI (Bình-định)**

XÂY-CẤT TƯ-THẤT HỘI-THÁNH

Nhờ ơn Chúa, bởi sự dâng giúp của các ông bà anh chị em ở các nơi hiệp với con cái Chúa trong Hội-thánh, chúng tôi đã xây - cất xong tư thất của Hội-thánh.

Tổng-số tiền các tôi tớ con cái Chúa các nơi giúp trong việc xây cất này là 11.500\$.

Thay mặt cho toàn - thể Hội - thánh Trung-Ái, tôi kính gửi lời cảm ơn quý vị Ân-nhân. *Mục-sư Lê-tấn-Đặng*

(Theo tin tức trên đây, có một bảng liệt-kê danh-sách các vị ân-nhân, nhưng bản báo xin phép miễn đăng vì khuôn khổ của tờ báo quá hẹp).



● **NHỊ-MỸ.—**

TRÙNG-TU NHÀ THỜ

Trải qua thời cuộc khó khăn, Hội-thánh Chúa tại đây ở nhằm nơi thôn-quê hẻo lánh nên ít có sự liên-lạc với các cơ-quan và Hội-thánh khác.

Dù vậy, các anh em tin hữu vẫn siêng-năng nhóm-họp và hăng-chung lo hầu việc Chúa.

Trước kia, nơi đây có 1 nhà thờ gạch ngói rất khả quan nhưng đã bị chiến tranh tàn phá hư sập. Đến năm 1950, Hội-thánh chúng tôi dựng lại 1 nhà thờ bằng cây ván để làm nơi nhóm họp thờ phượng Chúa.

Hiện nay nhà thờ này đang hư mục nhiều nên chúng tôi cậy ơn Chúa lo việc trùng tu. Chánh-quyền đã chấp thuận, và công việc đang xúc tiến.

Kính xin các tôi tớ con cái Chúa ở gần xa cầu-nguyện hộ đễ việc trùng-tu nhà thờ ở đây được sớm hoàn-thành qui vinh Chúa.

Ban Trị-sự Hội-thánh.



**HỘI-ĐỒNG THÔNG-CÔNG MỤC-SƯ
TRUYỀN-ĐẠO
và HỘI-ĐỒNG CHẤP-SỰ KHU-VỰC**

Ban Trị-sự Nam-hạt có tổ-chức các Hội-đồng nói trên tại 3 địa-điểm: Vĩnh-long đêm 14 và trọn ngày 15-9.64, Mỹ-tho đêm 21 và trọn ngày 22-9.64, Saigon đêm 28 và trọn ngày 29-9-64.

Chúa có dùng Hội-trưởng Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, Giáo-sĩ D. I. Jeffrey và Hội-trưởng Giáo-sĩ T. G. Mangham giảng dạy, ban phước nhiều cho Hội-đồng. Các Mục-sư, Truyền-đạo và Chấp-sự có làm chứng về ơn-phước Chúa, giúp-đỡ cho nhau trong kinh-nghiệm hầu việc Ngài và nhất là tha-thiết cầu-nguyện nhiều cho tình-hình chung của đất nước cũng như cho Hội-thánh.

Tại Mỹ-tho và Saigon, Ủy-ban cố-động tài-chánh giúp Hội-thánh thiếu có kêu gọi các con cái Chúa quyên giúp cho công-quỹ ấy. Có một số hứa khá quan-trọng. Sẽ có tin-tức đăng nơi số báo sau.

T. K. B.



XIN CẦU-NGUYỆN ĐẶC-BIỆT

Ngày 14 và 15-9-1964 vừa qua, một trận bão đã thổi mạnh qua hai tỉnh Quảng-nam và Quảng-tín làm sụp-đổ các nhà thờ, tư thất và nhà cửa của con cái Chúa rất nặng-nề.

Nhà cửa và tài-sản của tin-đồ đều bị thiệt-hại đến 90 phần trăm.

Có các nhà thờ và tư-thất bị sụp-đổ như ở Duy-Xuyên, Phú - lãnh, Thăng-Binh, Phong-thử, Trường-An, Thu-bồn, Phương-Hòa, Thanh-quít, Tiên-quả và Kỳ-Phú.

Kính xin các tôi tớ con cái Chúa ở mọi nơi cầu-nguyện đặc-biệt cho các anh chị em ở những nơi trên đây và hưởng-ưng nồng-nhiệt cuộc lạc-quyên cứu - trợ nạn-nhơn do Ban-Trị-Sự Tổng-liên-hội tổ-chức.

T. K. B.

● H. T. THĂNG-BÌNH

THÀNH-LẬP-VIỆN QUẢ-PHỤ

Bởi đức-tin bước đi trong tình yêu-thương của Đức Chúa Trời, nên **viện quả phụ** tại Thăng-bình đã được thành-lập.

Cơ-sở này nhờ ơn Chúa đã xây xong 4 nhà : 2 ngôi (14m X 11, 9m X 6) 1 tôle, 1 tranh, bởi ơn Chúa thúc-giục nhiều tôi-tò con-cái Chúa và các cơ-quan xã-hội dâng giúp (trong đó M.C.C. giúp thực-phẩm) công việc đang tiếp-tục xây-cất, lập vườn sỏ chăn-nuôi... nhưng ngân-quỹ hết. Kính xin qui tôi-tò con-cái Chúa khắp nơi vì tình yêu-thương nhớ đến những kẻ không may sống cuộc đời đen tối. Cô-nhi, quả-phụ mà cầu-nguyện ủng-hộ cho.

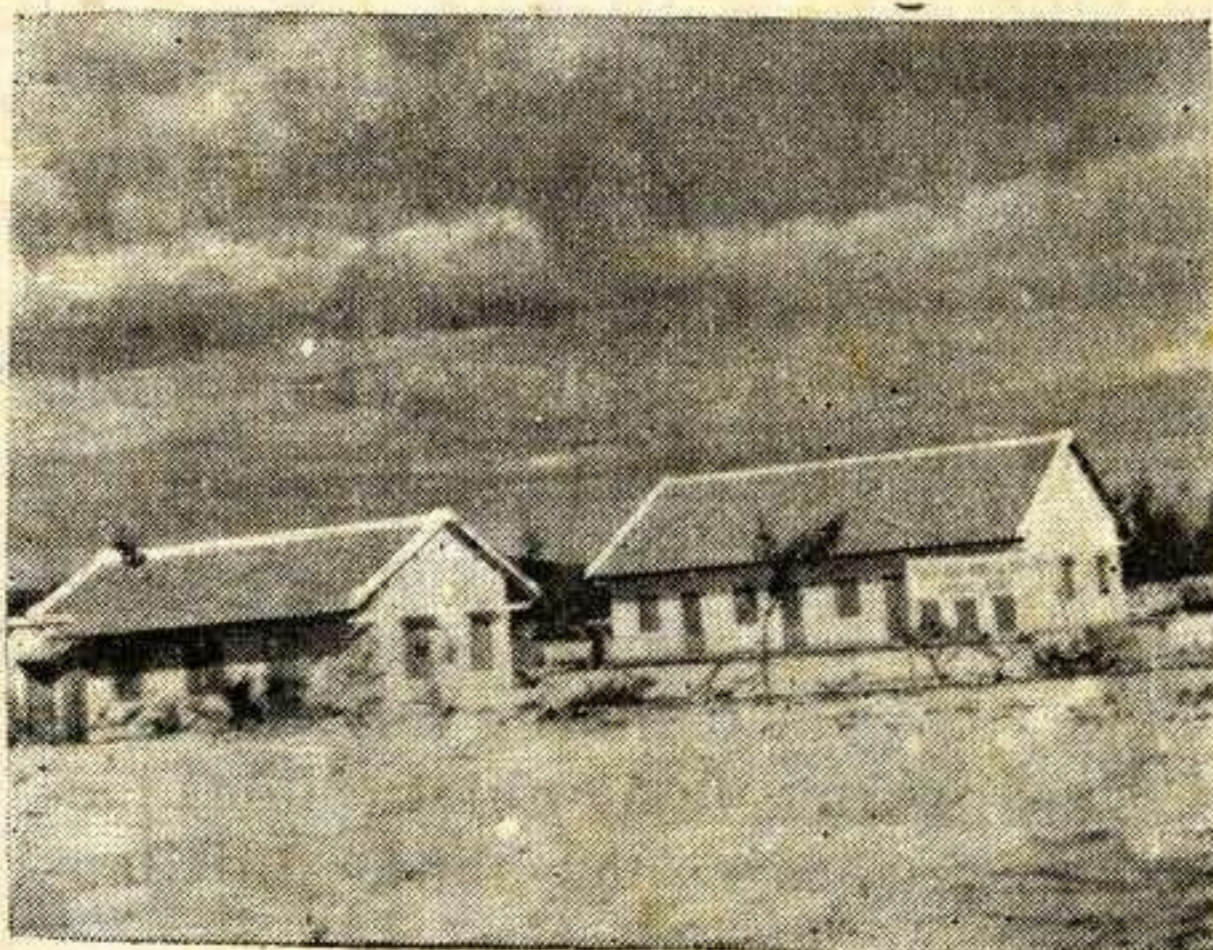
Hiện nay đã có một số quả-phụ già cả, nghèo-khổ, không nơi nương-dựa đến ở, và một số đơn xin gửi đến, nhưng cơ sở chưa đủ chỗ và thiếu phương-tiện nhận cả.

Mong rằng công việc này sẽ đem lại nguồn an-ủi cho những người góa bụa khổ - sỏ không nơi nương - dựa, và bảo-trợ cho các quả-phụ về chiến-tranh gây nên cả trong và Ngoài Hội - thánh Chúa ở mọi nơi. Mục - đích duy-nhất là đem sự vinh - hiển cho danh Chúa và Hội-thánh Ngài. A-men.

Thư từ liên-lạc xin gửi :

— Truyền-đạo Đinh-Thống T.B. Q.T. Viện quả-phụ c/g Hội-thánh Tin-lành Việt-nam.

Quảng-Tín TAM-KỶ



Viện quả-phụ « Sarepta » tại Thăng-Bình

TÂM-CHÍ HY-SINH KHẢ-KÍNH

(tiếp theo trang 4)

Ngày Chúa tái-lâm gần rồi, mặc dầu sự hy-sinh của chúng ta đã hầu việc Ngài đến ngần nào cũng không đáng so-sánh với tâm-chí hy-sinh vô-biên của Đấng Christ đối với chúng ta ; song nếu chúng ta thực-tâm trung-tín trong cương-vị mình phục-sự Chúa cách tận-lực kiên-tâm, không hề xác-thịt, ngoại-cảnh hoặc hy-vọng vô căn nào chi-phối ; khi Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên hiện ra, chắc sẽ nhận được mào triều-thiên vinh-hiến, chẳng hề tàn-héo. Vì Chúa có phán : « Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mọi người tùy theo công-việc họ làm » (Khải. 22 : 12).

Thật ra, chúng ta không dám đại-ngôn xưng mình đã hy-sinh điều gì cho Chúa như chính Chúa đã hy-sinh mạng máu Ngài làm của-lễ toàn-thiên cho chúng ta ; tuy nhiên, nếu chúng ta có đồng một tâm-chí như Đấng Christ đã có, thì tâm-chí ấy cũng có thể được coi là « *Tâm-chí hy-sinh khả-kính* » vậy.

T. K. B.

Cáo lỗi

Trong số báo 313 vừa rồi, vẫn còn có những lỗi ấ-loát, nhứt là nơi trang 39 trong mục « ngủ yên trong chúa » tại những dòng phân ưu cùng Cụ Bà Mục-sư Duy-cách-Lâm, ấ-công sót chữ « Bà » khiến cho câu văn trở thành khiếm-lễ.

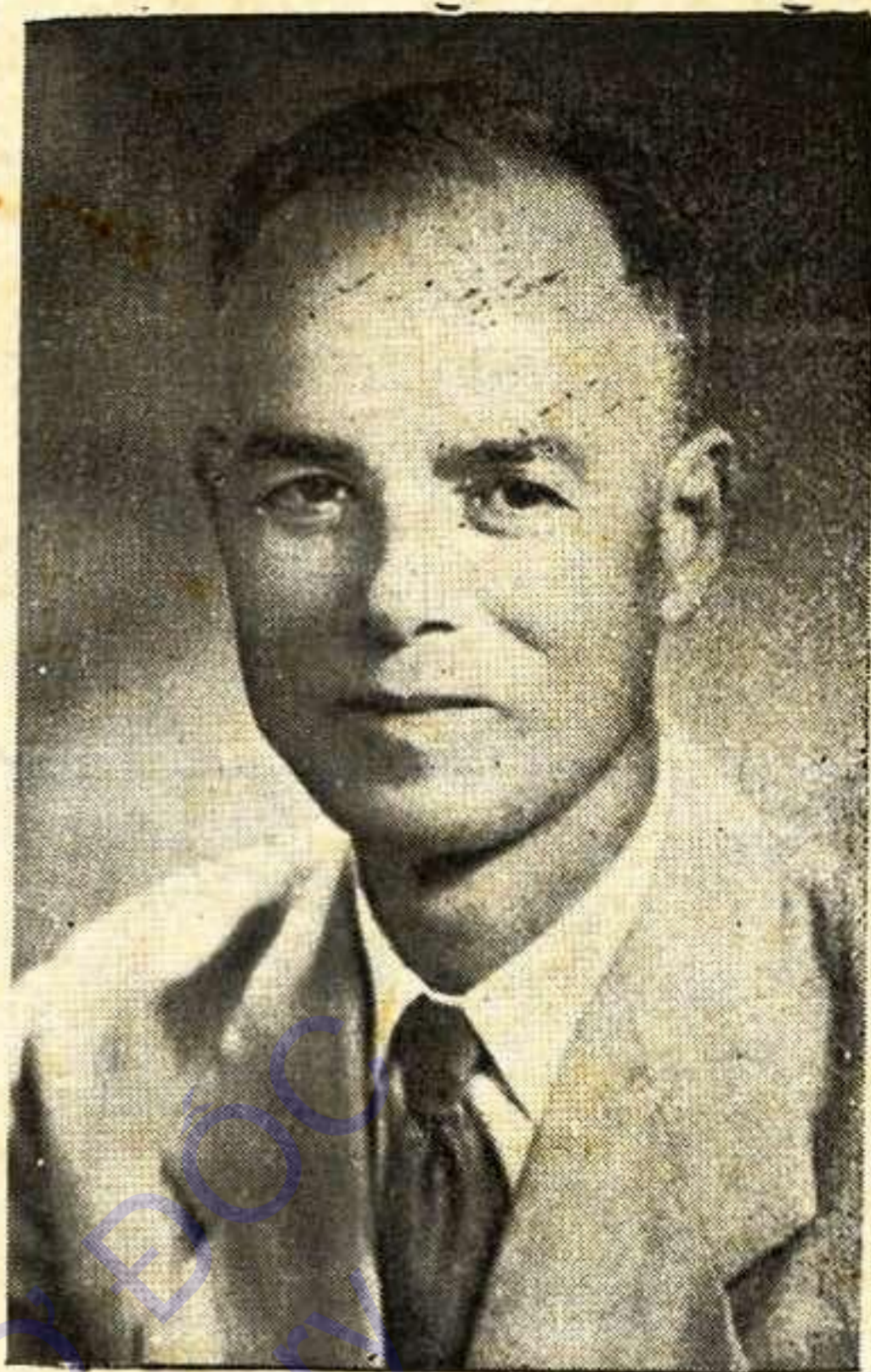
Nơi đây bản báo kính xin cụ Bà Mục-sư Duy cách Lâm và cả quý tang-quyển vui lòng thứ lỗi và kính nhờ qui vị độc-giả thêm cho chữ thiếu sót ấy. Cám ơn lắm.

T. K. B.

Nỗi Lòng!...

Kính dâng linh-hồn nhạc-phụ, và kính-tặng nhữg ai đã và đang bị thử thách trên đường thuộc-ình,

Nhạc phụ hỡi! lòng con quặn thắt,
Xa quê nhà gặp cảnh đau-thương.
Sâu ly-biệt còn đương vương-vấn,
Cảnh cha con bịn-rịn chưa nguôi.
Bồng đầu phút chốc, than ôi!
Cha lìa cõi thế về nơi Thiên Đàng,
Tin sét đánh, đôi đường xa cách.
Phút cuối cùng, con cách biệt cha.
Đàn cháu nhỏ chan hòa giọt lệ.
Nhớ thương ông khôn xiết nào nguôi
Đông, Tây cách biệt đôi nơi,
Cha về Thiên-Quốc, con nơi dương trần
Má ở lại, cô đơn chiếc bóng...
Tháng ngày trôi, trông ngóng con về!
Đường Thập-tự, cha mê dong ruổi
Dâng tất sanh vì Chúa vì người
Bao nhiêu sự việc ở đời.
Xảy ra đến lúc tắt hơi cuối cùng.
Trung-thành với Chúa chí-công,
Đem tâm kiên-quyết vẫy-vùng đó đây.
Nay cha đã sum-vầy Thiên-quốc.
Má cô-đơn chiếc bóng tháng ngày
Mặc dù cuộc thế đổi thay.
Giang-sơn gánh vác một bầy con thơ
Các cháu nhỏ mong chờ hội-ngộ,
Cảnh đoàn-viên là chỗ chôn nhau



Cố Mục-sư Paul Richardson tự Duy-cách-Lâm

Nào ngờ cuộc thế bẽ dâu?
Cha con xa cách lòng đau như dẫu
Nhạc phụ hỡi! Con dâng tất cả,
Lòng thành con với cả tâm can,
Cúi dâng nhạc phụ đôi hàng,
Ao tang con bận, lệ tràn đầy mi!

Bà J... — Montpellier (France)
mùa thu năm Giáp Thìn Août 1964

Bức thư ngỏ

Kính gửi quý vị Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp, Hội-Thành Tin-lành Việt-Nam, cùng quý vị giáo-sĩ, mục-sư, truyền-đạo và anh em thân yêu trong Đấng Christ.

Tôi, quả phụ của cụ Mục-sư Paul Richardson (Duy cách Lâm) thay mặt cho các con: — trưởng nam chúng tôi là Jean Richardson (Pháp) — Jeanne Richardson (Đà Lạt) — Joseph Richardson (Đà Lạt) — Jacqueline Arno Thimm (Đức) — Jacqueline Richardson (Pháp) và 2 dâu, 1 rể cùng 12 cháu chúng tôi tỏ lòng biết ơn sâu xa cùng các bà con, quý vị Hội-trưởng, Mục-sư Truyền-đạo anh em thân yêu trong Chúa xa gần đã đến chia buồn, cho đồ phúng điếu và đánh điện tin cùng đưa linh cửu của chồng, cha và ông chúng tôi tạ thế ngày 20-8-1964 tại Đà Lạt đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối-rối có điều gì sơ-suất xin quý vị tha thứ cho. Cầu xin Chúa từ ái ban phước trên quý vị trong khi còn trên đất để làm tròn nhiệm vụ Chúa giao và xin cầu-nguyện cho gia-đình chúng tôi được đứng vững trong niềm tin kính Chúa. Xin Đa-tạ.

● **THÁNH - KINH
THẦN-HỌC-VIỆN.**

Thánh-kinh thần-học-viện Nha-trang đã khai giảng niên khóa 1964-1965 vào lúc 15 giờ ngày 6-9-1964, với số 50 nam nữ sinh-viên và học-sinh.

Lễ khai-giảng cử hành cách long-trọng với sự hiện-diện của ông Phó Hội-trưởng Giáo-sĩ R. F. Rexilius, Mục-sư Chủ-nhiệm Nam Trung-hạt Trần-văn-Đệ và các tòi-tờ con cái Chúa trong Hạt. Cụ Mục-sư Lê-văn-Thái Giám-đốc Công-nhi-viện có dùng lời Chúa khích-lệ các sinh-viên và học-sinh với đề tài « Sự tái sanh »

Trước ngày khai giảng, Chúa cũng có đại-dùng các Giáo-sĩ J. H. Revelle, S. T. Sutherland và R. F. Rexilius giảng đặc-biệt cho Viện.

Như mọi năm, Viện đã thành-lập xong các ủy ban :

1.— Ủy ban Bào-ngoại hỗ-đạo thiết-đạo, kiêm-nhiệm Ban Trị-sự Hội-thánh tại Viện.

2.— Ủy-ban Thanh-niên,

3.— Ủy-ban Chứng-đạo,

4.— Ủy-ban trường Chúa-nhật,

5.— Ủy-ban Truyền - đạo cho thiếu-nhi.

Trân-trọng kính xin các tòi-tờ con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho Viện trong suốt niên khóa.

*T. M. Ban Trị sự
Thơ ký Lê-khắc Hóa*



ỦY-BAN BẢO-NGOẠI KIÊM
BAN TRỊ-SỰ HỘI - THÁNH



ỦY-BAN TRƯỜNG CHÚA-NHẬT



ỦY-BAN CHỨNG-ĐẠO



ỦY-BAN THANH-NIÊN



ỦY-BAN TRUYỀN-ĐẠO VÀ
DẠY ĐẠO CHO THIẾU-NHI



Nghị-định của Bộ Thông-Tin
số 125-V.P.N.T.T. Ngày 3-2-1954